

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **56/2022/HS-ST**
Ngày 19 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- TH phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Bá H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1988 tại: huyện D, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 0350880005227; cấp ngày 20 tháng 01 năm 2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: An Bình city, khu đô thị Tp giao lưu, phường C1, quận B, Tp H; Bố đẻ: Nguyễn Bá S, sinh năm 1960. Mẹ đẻ: Kiều Thị D, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: H Phương Yên, sinh năm 1991, hiện ở C 1, B, TP H; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không .

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 17/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại An Bình city, khu đô thị Tp giao lưu, phường C1, quận B, Tp H. Có mặt.

2. Họ tên: Vũ Hồng H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1973 tại: tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó tổng giám đốc Công ty TNHH

kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 022073000610; cấp ngày 11 tháng 5 năm 2016; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Nơi ĐKNKTT: P303, chung cư 671, H, V, Đ, H; Nơi ở: P 2702, Tòa 27 A3, chung cư Green star, C 1, B, H Bồ đề:H- Đã chết; Mẹ đẻ: Vũ Thị Mai Hiền, sinh năm 1945 (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 3; Vợ: Phạm Thị Gấm, sinh năm 1988, hiện ở V, Đ, H; Bị cáo có 02 người con (Lớn sinh năm 2011; Nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 17/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện tại ngoại tại P 2702, Tòa 27 A3, chung cư Green star, C 1, Bắc Từ Liêm, H. Có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Duy TH, sinh ngày 22/10/1991, địa chỉ: Số nhà 20, hẻm 358/25/60, Bùi Xương Trạch, phường K, quận T, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/9/1988, địa chỉ: Phòng 2309, CT6, khu đô thị X, phường K, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
3. Chị Lê Thị Hồng T, sinh ngày 22/12/1984, địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Lộc 5, phường X, quận B, TP. H. Vắng mặt.
4. Chị Đỗ Thị Thúy L, sinh ngày 17/10/1983, địa chỉ: Thôn H Phụng, xã H Đông, huyện D, tỉnh H. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn L, sinh ngày 25/7/1989, địa chỉ: Khu 5, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
6. Anh Trần Mạnh Đ, sinh ngày 04/11/1989, địa chỉ: Khu đô thị D, phường D, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
7. Anh Trịnh Hữu L, sinh ngày 11/10/1990, địa chỉ: Phòng 1403, tòa nhà Xuân Mai, phường T, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
8. Anh Lưu Duy P, sinh ngày 11/6/1986, địa chỉ: Phòng 3406 HH4C Đ, quận M, TP. H. Vắng mặt.
9. Anh Phạm Công M, sinh ngày: 05/4/1977, địa chỉ: Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đ, quận M, TP. H. Vắng mặt.
10. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/5/1989, địa chỉ: Số 12, Kim Mã, phường C, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
11. Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/10/1991, địa chỉ: Chung cư Hatico, phường B, Nam Từ L, TP. H. Vắng mặt.
12. Chị Trần Thị G, sinh ngày 30/10/1988, địa chỉ: Tổ 14, phường Y, quận Đ, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
13. Anh Bùi Hữu T, sinh ngày 26/7/1987, địa chỉ: HH3A, khu đô thị Đ, phường H, quận M, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày 21/11/1991, địa chỉ: 1106A, chung cư nhà ở xã hội Đ, phường Đ, quận M, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
15. Anh Lê Quang N, sinh ngày 08/6/1989, địa chỉ: Số 9, ngõ 1, đường Vân Hội, phường Đ Thắng, quận B, TP. H. Vắng mặt.
16. Anh Phạm Quốc V, sinh ngày 25/01/1988, địa chỉ: Số 28F, ngõ 239, phường B, quận P Biên, TP. H. Vắng mặt.
17. Nguyễn Hồng H, sinh ngày 20/02/1989, địa chỉ: Số 16, Ngõ Quyền, phường Q, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
18. Anh Nguyễn Dũng H, sinh ngày 24/10/1989; địa chỉ: Số 283, phường K, quận T, TP H. Vắng mặt.
19. Anh Lê Đ, sinh ngày 10/8/1983, địa chỉ: Thôn Yên Vnh, K, Hoài Đ, TP. H. Vắng mặt.
20. Anh Ngô Bá D, sinh ngày 31/10/1980, địa chỉ: Khu đô thị mới D, D, G, TP. H. Vắng mặt.
21. Anh Bùi Cảnh H, sinh ngày 07/9/1984, địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 1, đường Bến Xe, Nguyễn T, TP. D, tỉnh D. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
22. Anh Lê Đình L, sinh ngày 17/6/1990, địa chỉ: Số 257, Giải Phóng, phường P, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
23. Bà Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/1971, địa chỉ: Ngách 68/94, đường G, phường Q, quận G, TP. H. Vắng mặt.
24. Anh Trần An P, sinh ngày 12/11/1989, địa chỉ: Phòng 12, A22, chung cư HHD3, phường H, quận M, TP. H. Vắng mặt.
25. Anh Nguyễn Tuấn TH, sinh ngày 27/7/1992, địa chỉ: Tổ 12, T.T Đ, huyện Đ, TP. H. Vắng mặt.
26. Anh Nguyễn TR, sinh ngày 27/5/1986, địa chỉ: Số nhà 38, tổ 1, phường K, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
27. Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 10/7/1977, địa chỉ: phường K, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
28. Anh Trần Văn M, sinh ngày 18/8/1989, địa chỉ: 52/37 Trục Cát, phường V, quận F, TP. H. Vắng mặt.
29. Anh Đặng Anh M, sinh ngày 06/11/1990, địa chỉ: A822, tòa Athera, phường B, quận Nam Từ L, TP. H. Vắng mặt.
30. Chị Vũ Thị T, sinh ngày 09/7/1983, địa chỉ: Phòng 3401, tòa S2, chung cư Seasion L, phường L, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.
31. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/9/1983, địa chỉ: Số 28/42/66, Phường N, quận P Biên, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
32. Chị Lê Thị Thúy N, sinh ngày 10/9/1984, địa chỉ: Phòng 1914, CT1B, dự

án Hải Đăng City, M 2, Nam Từ L, TP. H. Vắng mặt.

33. Chị Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/3/1983 Địa chỉ: Số 8, ngõ 48, tập thể Bộ chỉ huy quân sự, phường Q, quận G, TP. H. Vắng mặt.

34. Anh Vũ Đ , sinh ngày 27/4/1996, địa chỉ: Số 29, ngách 14/126, phường M, quận Nam Từ L, TP. H. Vắng mặt.

35. Anh Đào Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: Chung cư Geme K2, A, huyện Hoài Đ, TP. H. Vắng mặt.

36. Anh Nguyễn Đ , sinh ngày 28/1/1989, địa chỉ: A0709, chung cư Marinatowel, Phường V 10, V, Thuận An, B. Vắng mặt.

37. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: Phòng 1007 M1 Mipec, K, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.

38. Anh Đào D, sinh năm 1992, địa chỉ: Đường Nguyễn Lương Bằng, phường H, TP. H, tỉnh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

39. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 1, ngõ 53, Đ Giang, P Biên, H. Vắng mặt.

40. Anh Lê Đăng Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 28, tổ 68, phường T, quận M, TP. H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

41. Chị Trương Thị M, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 4, ngõ H, phường Nguyễn T, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.

42. Anh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 140/1, Nguyễn Xiển, T, T, H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

43. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990, địa chỉ: Chung cư Ecolake view, Đ - M- Tp H. Vắng mặt.

44. Chị Kiều Thị Thiều H, sinh ngày 09/01/1984, địa chỉ: Số 116 A6, T.T Vnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, TP. H. Vắng mặt.

45. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/4/1977, địa chỉ: Phòng 1409, tòa C, the Zen, khu đô thị Gamuda, phường T, quận M, TP. H. Vắng mặt.

46. Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 18B, ngõ 109, tổ 12, phường T, M, H. Vắng mặt.

47. Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ; địa chỉ: T, T, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Tiến TH. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

48. Công ty TNHH Seijin Bag Vina; địa chỉ: KCN Đồng Lạng, P, P; người đại diện theo pháp luật: Kim Sang T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

49. Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc; địa chỉ: Đ, B, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn B. Vắng mặt.

50. Công ty TNHH Sản xuất Tân TH; địa chỉ: M Hải, Văn L, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Xuân H. Vắng mặt.

51. Công ty CP XNK hóa chất và thiết bị Kim Ngưu; địa chỉ: Đ Giang, P Biên, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đ V. Vắng mặt.
52. Công ty CP Đ Anh; địa chỉ: Q, Phủ Lý, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
53. Công ty CP Thiên Quý; đ/c: KĐT Hòa Vượng, TP. Nam Định, Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Bá Q. Vắng mặt.
54. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bắc Hà; đ/c: Tam Sơn, Từ Sơn, B; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đ T. Vắng mặt.
55. Công ty TNHH Phát triển Y học Việt; đ/c: Chí Đám, Đoàn Hùng, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
56. Công ty CP Tân Phong; đ/c: Hùng Sơn, L, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Đinh Thị T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
57. Công ty CP tập đoàn quốc tế Thái Sơn; đ/c: KCN vừa và nhỏ Phú Thị, Phú Thị, Gia Lâm, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thái S. Vắng mặt.
58. Công ty TNHH Dược phẩm QDU; đ/c: Ngô Quyền,V,V; người đại diện theo pháp luật: Đinh Thị Kim D. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
59. Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện; đ/c: Ngô Quyền,V,V; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thế Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
60. Công ty TNHH thương mại tổng hợp Ngọc Thanh; đ/c: 30 Giang Văn M, Kim Mã, Đ, H; người đại diện theo pháp luật: Vũ Hồng Khanh. Vắng mặt.
61. Công ty TNHH kỹ nghệ Hồng Quang; đ/c: C29 biệt thự Phố Hiến, H, H, H; người đại diện theo pháp luật: Đinh Xuân P. Vắng mặt.
62. Công ty TNHH đầu tư và thương mại Nam Hồng; đ/c: Mễ Trì, Nam Từ L, H; người đại diện theo pháp luật: Đặng Quốc D. Vắng mặt.
63. Công ty CP Tinh Tươi; đ/c: D, G, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Bình M. Vắng mặt.
64. Công ty CP tư vấn Công nghệ và thiết bị TCT; đ/c: 85 B, Nguyễn Du, Hai T, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đình L. Vắng mặt.
65. Công ty CP Công nghiệp Cimexco; đ/c: LP04 tổ 49 Trung Kính, Y, G, H; người đại diện theo pháp luật: Dương Hoài T. Vắng mặt.
66. Công ty TNHH Greenwood; đ/c: CCN Bạch Hạc, TP. V, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: C. Vắng mặt.
67. Công ty CP Xây dựng - thương mại Hùng V; đ/c: Số 243 C 2, B, H; người đại diện theo pháp luật: Đoàn Hùng V. Vắng mặt.
68. Công ty CP kỹ thuật công nghiệp Hưng Việt; đ/c: Ô Chợ, Đ, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Tuấn A. Vắng mặt.
69. Công ty TNHH Xây dựng thương mại BKT và BBT H; đ/c: Văn Quán, Đ,

H; người đại diện theo pháp luật: Đoàn Thị Thu H. Vắng mặt.

70. Công ty CP tập đoàn công nghệ Thiên H; đ/c: Trung Văn, Nam Từ L, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trung K. Vắng mặt.

71. Công ty CP gia cầm Tất Thắng; đ/c: Cự Thắng, Thanh Sơn, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Khương Ngọc K. Vắng mặt.

72. Công ty TNHH Đầu tư thương mại Đại Hưng Thịnh; đ/c: 113 Phan Văn Hón, p. T. Q.12, tp H; người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn P. Vắng mặt.

73. Công ty TNHH TXN; đ/c: 9 Phan Kế Bính, phường Đ quận 1, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Đào Ngọc T. Vắng mặt.

74 Công ty CP đầu tư xây dựng ĐKCC; đ/c: N, T, H; người đại diện theo pháp luật: Đào Duy C. Vắng mặt.

75. Công ty CP thiết bị PTM Care; đ/c: X, Nam Từ L, H; người đại diện theo pháp luật: Đặng Thế A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

76. Công ty CP VNCARE Việt Nam; đ/c: 188 Mai Anh Tuấn, TH Công, Đ, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

77. Công ty CP Đầu tư Nhật Nhật M; đ/c: Số 10 BT1 Khu nhà ở sinh thái X, Nam Từ L, H; người đại diện theo pháp luật: Hoàng Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

78. Công ty CP Wintech; đ/c: Số 7 ngách 219/90 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận M, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Trần Văn T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

79. Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Tân Trường An; đ/c: phường K, Đ, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trọng N. Vắng mặt.

80. Công ty Cổ phần phát triển đầu tư Phúc Khánh Việt Nam; đ/c: D21, Khu Biệt Thự vườn Thủ Đ, Đường số 3, Khu phố 5, Phường Hiệp Bình P, TP Thủ Đ, Tp H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Bạch Ngọc L. Vắng mặt.

81. Công ty TNHH GSA metal; đ/c: 1047, Quốc Lộ 1A, Khu phố 6, Phường Bình Trị Đông A, Quận B, Tp H; người đại diện theo pháp luật: ALGIDASSATKUS. Vắng mặt.

82. Công ty TNHH điện tử, điện lạnh Phước H Phúc; đ/c: 319 Đoàn Văn Bơ, PHường 13, Quận 4, Tp H; người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Thanh H. Vắng mặt.

83. Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Vnh Đạt; đ/c: Gạo Nam, Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, TP. H, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn V. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

84. Công ty TNHH Thuận Thắng; đ/c: khu 5 xã Y, C, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Phan Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

85. Công ty CP tư vấn đầu tư hạ tầng và năng lượng điện; đ/c: 409 Đội Cấn, V,

Đ, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Trần Phước TH. Vắng mặt.

86. Công ty TNHH xây lắp Hà Phát; đ/c: Khu dân cư mới, xã Bảo Khê, TP. H, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Phạm Đăng L. Vắng mặt.

87. Công ty CP sản xuất và thương mại Kim Sen; đ/c: KCN Trung Hà, Q. T, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Chen Yi F. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

88. Công ty TNHH MTV Dược Nam Tiến; đ/c: 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, Tp H; người đại diện theo pháp luật: Lưu Bá H. Vắng mặt.

89. Công ty CP Cúc Phương; đ/c: Xã K, quận Đ, TP H; người đại diện theo pháp luật: Phan Tiến P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

90. Công ty CP M An; đ/c: Xã Tân Tiến, huyện V, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Phan Tiến P. Vắng mặt.

91. Công ty CP Đầu tư Hcom; đ/c: 45 Trần Thái Tông, quận G, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Phạm Chí H. Vắng mặt.

92. Công ty TNHH Dược phẩm Hoa L; đ/c: Phường D, quận G, TP H; người đại diện theo ủy quyền (ủy quyền ngày 17/9/2022): Chị Vũ Thị Thúy. Vắng mặt.

93. Công ty CP Xây dựng công trình Tâm Việt; đ/c: Khu đô thị M – M, phường M 1, quận Nam Từ L, TP. H; người đại diện theo pháp luật: Trần Xuân T. Vắng mặt.

94. Công ty CP phát triển thương mại Trường Thịnh; đ/c: Tập thể Viện lịch sử Đảng, Tổ 47 Phường Nghĩa T, G, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh B. Vắng mặt.

95. Công ty TNHH ToKo Việt Nam; đ/c: Xã Tân Q, huyện Văn L, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hùng A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

96. Công ty TNHH Bao bì Thái Hà Hưng; đ/c: Tổ dân phố Nghĩa Lộ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã T, Tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Lê Xuân K. Vắng mặt.

97. Công ty CP thức ăn chăn nuôi Pháp Việt; đ/c: An Lạc, Trung Trắc, Văn L, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Vũ Thanh Thủy. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

98. Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H; đ/c: 109 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, G, H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phạm T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

99. Công ty TNHH Châu Thủy; đ/c: Xã Tân Q, huyện Văn L, tỉnh H; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Huy C. Vắng mặt.

100. Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Khang Cát; đ/c: số 16 ngõ 136 Trần Bình, phường M 2, Nam Từ L, H; người đại diện theo pháp luật: Trần Trung T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

101. Công ty TNHH Đ Trung; đ/c: KCN Thụy Vân, V, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Đoàn Trung TH. Vắng mặt.

102. Công ty CP gỗ Trung Hà; đ/c: Lô B5 khu CN Trung Hà, Q. T, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Trần Vũ TH. Vắng mặt.

103. Công ty TNHH Texmart Vina; đ/c: khu Liên M, M Phương, TP. V, tỉnh Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Cho Jong H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

104 Công ty TNHH MTV Xây dựng Việt Lợi; đ/c: Thị trấn C, huyện C, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Hà Quốc Việt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

105. Công ty CP Sông Hồng Phú Thọ; đ/c: Y, C, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Phan B. Vắng mặt.

106. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quang Anh; đ/c: phường Kinh Bắc, TP. B, tỉnh B; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang H. Vắng mặt.

107. Công ty TNHH Nhựa và cơ khí Đông Dương; đ/c: Tân Q, Văn L, H; người đại diện theo pháp luật: Đặng Quang H. Vắng mặt.

108. Công ty TNHH MK Noah Vina; đ/c: Đỗ Sơn, T, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Kim Mun Sun. Vắng mặt.

109. Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Hoa L; đ/c: Khu 9, V, T, Phú Thọ; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Nhà A2X2, tái định cư T, T, T, H. Vắng mặt.

2. Trần Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Lò, Tây Mỗ, quận Nam Từ L, H. Vắng mặt.

3. Dương Việt C, sinh năm 1989; địa chỉ: Y, Đ, H. Vắng mặt.

4. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988; địa chỉ: Phòng 2609-A2, An Bình City, TDP H 20, C 1, B, H. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1977; địa chỉ: Phòng 1409, tòa C, the Zen, khu đô thị Gamuda, phường T, M, H. Vắng mặt.

6. Đỗ Thị Phương H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm Đồng Cao, thôn 3, xã Tiến Xuân, huyện T, H. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn An Lăng, xã Văn Tự, huyện T Tín, H. Vắng mặt.

8. Tạ M, sinh năm 1982; địa chỉ: Phòng 111, tòa CT3, khu đô thị Y, G, H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH kiểm toán và đầu tư tài chính Châu Á (sau đây viết tắt là Công ty Châu Á) được TH lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101992946 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP H cấp ngày 06/7/2006, có trụ sở tại: Nhà 303 chung cư 671 H, phường V, quận Đ, TP. H và được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Công ty do ông H làm Tổng giám đốc. Đến ngày 30/5/2019, vì ông H chết nên ông Trần Tuấn Anh lên thay giữ chức Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ông Vũ Hồng H, sinh năm: 1973, trú tại: Phường C 1, quận B, TP. H (con trai của ông H), bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Ngọc N giữ chức Phó tổng giám đốc. Mặc dù từ ngày 30/5/2019, Công ty Châu Á thay mẫu con dấu tròn mới nhưng Vũ Hồng H không hủy con dấu cũ mà giữ lại, tự ý sử dụng trái phép. Từ tháng 5/2019, Vũ Hồng H đã tự mình lập 96 báo cáo kiểm toán độc lập (sau đây viết tắt là BCKT) giả của Công ty Châu Á và cùng Nguyễn Bá H lập 118 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á (Vũ Hồng H đã ký giả chữ ký của ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Kim A- Phó tổng giám đốc; bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M - Kiểm toán viên; còn Nguyễn Bá H ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T- Kiểm toán viên của Công ty Châu Á, sau đó sử dụng con dấu cũ (không còn giá trị của Công ty Châu Á) để bán cho nhiều đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và nhiều tỉnh TH khác trên cả nước.

Tháng 01/2020, vì không có giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán nên Nguyễn Bá H, sinh năm: 1988, trú tại: Phường C 1, quận B, TP. H đã sử dụng giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989, trú tại: Cụm 6 Từ Dương, xã Cao TH, huyện Ứng Hòa, TP H; chứng chỉ kiểm toán viên của bà Trần Thị M, sinh năm: 1984, trú tại: Tây Mỗ, Nam Từ L, H và của ông Dương Việt C, sinh năm: 1989, trú tại: Y, Đ, H để TH lập Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC (sau đây gọi tắt là Chi nhánh VNASC)- là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC - Mã số doanh nghiệp: 0102054572, trụ sở tại: Số 33 ngõ 87 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận M, TP. H do bà Nguyễn Tố Trinh là Giám đốc. Mặc dù trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bà Nguyễn Thị T là Giám đốc- Người đại diện theo pháp luật; Nguyễn Bá H là Phó giám đốc; bà Trần Thị M và ông Dương Việt C là kiểm toán viên của Chi nhánh VNASC nhưng trên thực tế Nguyễn Bá H là người trực tiếp điều hành hoạt động của Chi nhánh trên nguyên tắc: Khi làm việc với khách hàng là các đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán, Nguyễn Bá H có trách nhiệm phải trao đổi với bà Mai, bà T và ông Cường để tiến hành các nghiệp vụ kiểm toán trước khi phát hành báo cáo kiểm toán độc lập cho các đơn vị, doanh nghiệp. Nhưng quá trình hoạt động, Nguyễn Bá H không thực hiện theo thỏa thuận nêu trên mà từ tháng 01/2020, Huyền đã ký giả chữ ký của bà

Nguyễn Thị T- Giám đốc Chi nhánh và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, tự đặt làm và sử dụng 01 dấu chữ ký của bà Trần Thị M, để lập báo cáo kiểm toán độc lập giả, bán cho nhiều đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và nhiều tỉnh TH khác trên cả nước nhằm thu lời bất chính. Đến tháng 10/2020, bà Nguyễn Tố Trinh- Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC đã yêu cầu Chi nhánh VNASC giao con dấu tròn của Chi nhánh để Công ty quản lý với mục đích kiểm soát công việc của Chi nhánh VNASC. Để tiếp tục thực hiện hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập, Nguyễn Bá H đã tự ý thuê khắc con dấu tròn của Chi nhánh VNASC và sử dụng trái phép khi không được sự đồng ý của Công ty VNASC. Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 6/2021, Nguyễn Bá H đã lập 868 báo cáo kiểm toán độc lập giả của chi nhánh VNASC để bán cho nhiều đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và nhiều tỉnh TH khác trên cả nước.

Với phương thức thực hiện tội phạm như trên, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến tháng 6/2021, thông qua 49 đối tượng trung gian và thông qua việc liên hệ trực tiếp với các đơn vị, doanh nghiệp, Nguyễn Bá H đã cùng Vũ Hồng H lập và bán 118 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á; Nguyễn Bá H tự mình làm giả 868 báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC; Vũ Hồng H tự mình làm giả 96 báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á để bán cho tổng số 844 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn nhiều tỉnh trong phạm vi cả nước. Cụ thể như sau:

I. Hành vi thông qua 49 cá nhân trung gian để liên hệ với các đơn vị, doanh nghiệp, làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC của Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H:

Từ năm 2019, Nguyễn Bá H đăng tải thông tin trên các trang thông tin điện tử và giới thiệu bản thân đang hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, cụ thể là cộng tác viên của Công ty Châu Á. Sau khi TH lập Chi nhánh VNASC, Huyền giới thiệu mình là người điều hành hoạt động của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì thông tin của Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính nên 46 cá nhân trung gian tin tưởng Huyền có thể thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính. Vì vậy, từ năm 2019 đến tháng 6/2021, 49 cá nhân này đã giới thiệu và chuyển thông tin liên hệ, số liệu kế toán đã được kê khai thuế của 832 đơn vị doanh nghiệp cho Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H để tiến hành việc kiểm toán. Sau khi nhận được thông tin liên hệ và số liệu năm tài chính cần kiểm toán của 832 đơn vị, doanh nghiệp, Huyền và Hải đã tự mình hoặc cùng nhau lập báo cáo tài chính (có trường hợp Huyền, Hải đã tự ý điều chỉnh số liệu trên cáo tài chính để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của

đơn vị, doanh nghiệp), giả chữ ký của người đại diện theo pháp luật, kiểm toán viên của chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á, dùng con dấu giả để phát hành 1064 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á, sau đó thông qua 49 cá nhân chuyển trả cho 832 đơn vị, doanh nghiệp sử dụng vào các mục đích: Báo cáo nội bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Hoàn thiện thủ tục vay vốn Ngân hàng... Nguyễn Bá H thu của mỗi cá nhân nêu trên số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng/ 01 năm BCKT, mỗi năm kiểm toán Huyền phát hành từ 01 – 04 bản báo cáo kiểm toán độc lập cho các đơn vị, doanh nghiệp. Đối với các báo cáo kiểm toán Huyền chuyển cho Vũ Hồng H làm giả của Công ty Châu Á, Huyền chuyển cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/01 năm BCKT để hưởng lợi. Thông qua việc làm giả 1064 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 832 đơn vị nêu trên, Nguyễn Bá H được hưởng lợi tổng số tiền là: 1.908.500.000 đồng; Vũ Hồng H hưởng lợi tổng số tiền là: 367.500.000 đồng. Cụ thể:

1. Thông qua anh Nguyễn Duy TH, sinh ngày 22/10/1991, địa chỉ: phường K, quận T, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 46 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 37 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh V, TP. H, Nam Định.

Là bạn học nên anh Nguyễn Duy TH được Nguyễn Bá H giới thiệu là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán cho 1 năm tài chính là 2.000.000 đồng. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến 2021, anh TH đã cung cấp cho Huyền tên 70 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh TH mới chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 37 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh V, TP. H, Nam Định... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói rõ với Huyền mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của các đơn vị, doanh nghiệp. Anh TH thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 37 đơn vị, doanh nghiệp từ anh TH, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T - Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 42 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh TH tổng cộng 46 báo cáo kiểm toán độc lập giả để anh TH chuyển cho 37 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh TH nên anh TH không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán

độc lập từ Nguyễn Bá H, anh TH không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 37 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 46 BCKT = 138.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 BCKT x 46 BCKT = 92.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền: 1.500.000 đồng x 4 BCKT = 6.000.000 đồng. Anh TH hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 46.000.000 đồng.

Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Duy TH mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 46.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01/37 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Duy TH để bán 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập giả, cụ thể là Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ - Trụ sở Công ty tại: Phường T, TX. T, H: Được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900241382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 14/7/2005 do ông Nguyễn Tiến TH là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Hiền là Kế toán trưởng. Kết quả xác M xác định: Năm 2021, ông Nguyễn Tiến TH giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hiền liên hệ đơn vị có chức năng kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Bà Hiền đã liên hệ và được anh Nguyễn Duy TH giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hiền đã gửi thông tin liên hệ và số liệu báo kế toán đã được Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020 cho anh TH để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Một thời gian sau, anh TH đã chuyển 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 do Chi nhánh VNASC phát hành cho bà Hiền. Bà Hiền đã trả cho anh TH số tiền 3.000.000 đồng, sau đó gửi cho Ngân hàng Agribank- CN H II một bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Đại diện Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ khai hoàn toàn không biết 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC. Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ đã làm việc với Ngân hàng Agribank- CN H II để thu hồi bản báo cáo kiểm toán độc lập do Nguyễn Bá H làm giả và giao nộp Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Ngân hàng Agribank- CN H II xác nhận: Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay, hiện Công ty TNHH nội thất Tiến Bộ vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc,

nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Đại diện Ngân hàng Agribank – CN H II không có kiến nghị đối với hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Nội thất Tiên Bộ.

Còn lại 36 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Tiên TH để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M làm rõ để xem xét xử lý sau.

2. Thông qua anh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/9/1988, địa chỉ: phường K, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, D, Thanh Hóa, TP. H.

Qua người quen giới thiệu nên anh Nguyễn Ngọc T biết Nguyễn Bá H và được Huyền giới thiệu đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh T đã cung cấp cho Huyền tên 31 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh T chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, D, Thanh Hóa, TP. H....để Huyền tiến hành kiểm toán và nói rõ với Huyền mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của các đơn vị, doanh nghiệp. Anh T thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 4.000.000 đồng/01 năm BCKT. Sau khi nhận số liệu kế toán từ anh T, Huyền tự soạn thảo báo cáo kiểm toán độc lập, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC chuyển cho anh T để anh T chuyển cho 14 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh T nên anh T không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên là do Nguyễn Bá H làm giả. Vì vậy khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh T không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị và nhận từ 14 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 4.000.000đồng/01 năm BCKT x 15 BCKT = 60.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT x 15 BCKT = 37.500.000 đồng, anh T hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 22.500.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Ngọc T mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 22.500.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Ngọc T để bán 03 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Seijin Bag Vina, địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đồng Lạng, huyện P, tỉnh Phú Thọ: Được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600882212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/4/2013 do ông

Kim Sang Tae là Chủ tịch HĐQT, bà Chu Thị Hồng Vân là Kế toán trưởng. Năm 2021, ông Kim Sang Tae giao cho bà Chu Thị Hồng Vân liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Bà Vân đã liên hệ và được anh Nguyễn Ngọc T giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 4.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Vân đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH Seijin Bag Vina kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh T để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Anh T chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để tiến hành kiểm toán. Nguyễn Bá H đã tự điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính cho phù hợp với mục đích sử dụng của doanh nghiệp và làm giả 01 báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành, chuyển cho anh T để anh T chuyển cho bà Vân. Khi nhận được báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành từ T, bà Vân không kiểm tra và đã ký, trình ông Kim Sang Tae ký xác nhận vào báo cáo tài chính đã được Chi nhánh VNASC lập sẵn trong báo cáo kiểm toán nên không biết số liệu đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu đã được Công ty TNHH Seijin Bags Vina kê khai thuế mà bà Vân đã chuyển cho anh T trước đó. Bà Vân đã thanh toán cho anh T số tiền 4.000.000 đồng theo thỏa thuận và chuyển cho Ngân hàng Vietinbank- CN Hùng Vương 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Kim Sang Tae và bà Chu Thị Hồng Vân khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Ngọc T thay đổi số liệu trên báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH Seijin Bag Vina; Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết không sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng vào mục đích trái pháp luật. Công ty TNHH Seijin Bag Vina đã làm việc với Ngân hàng Vietinbank- CN Hùng Vương để thu hồi bản báo cáo kiểm toán do Nguyễn Bá H làm giả nêu trên, giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng Vietinbank xác nhận: Công ty TNHH Seijin Bag Vina đủ điều kiện vay vốn và đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng; Công ty có đủ tài sản đảm bảo cho khoản vay và hiện vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Đại diện Ngân hàng Vietinbank - CN Hùng Vương không có kiến nghị đối với hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Seijin Bag Vina.

2. Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty Tân Việt Bắc), địa chỉ: Đ, B, H: Công ty Tân Việt Bắc được

TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101211399 do Sở Kế hoạch và đầu tư H cấp ngày 01/7/2005 do ông Nguyễn Văn Bắc là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Mai là kế toán trưởng.

Trong năm 2021, ông Nguyễn Văn Bắc giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Mai liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Bà Mai đã liên hệ với anh T và được anh T giới thiệu là đang cộng tác với Công ty Châu Á, đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Công ty Châu Á đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 4.000.000 đồng/1 năm kiểm toán, bà Mai đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Tân Việt Bắc kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh T để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để làm hồ sơ năng lực. Anh T chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để thực hiện kiểm toán. Huyền đã tự ý soạn thảo báo cáo kiểm toán, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Tân Việt Bắc và thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 02 báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty Châu Á phát hành, chuyển cho anh T để chuyển cho bà Mai. Bà Mai đã trả cho ông T 4.000.000 đồng chi phí làm báo cáo kiểm toán.

Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán Công ty Tân Việt Bắc đã kê khai thuế, ông Nguyễn Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Mai không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên và khẳng định: Không yêu cầu ông T hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và đến nay Công ty Tân Việt Bắc không còn lưu giữ các bản báo cáo kiểm toán nêu trên.

Còn lại 12 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Ngọc T để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

3. Thông qua Lê Thị Hồng T, sinh ngày 22/12/1984, địa chỉ: phường X, quận B, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 09 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 07 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh H.

Qua người quen giới thiệu, chị Lê Thị Hồng T biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập và chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền Huyền nên từ năm 2019 đến 2021, chị T đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 07 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H và tỉnh H có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính và nói rõ mục đích sử dụng BCKT của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Chị T thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 6.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 07 đơn

vị, doanh nghiệp từ chị T, Nguyễn Bá H tự soạn thảo báo cáo kiểm toán độc lập, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 09 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC chuyển cho chị T để chị T chuyển cho 07 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc, kiểm toán viên Chi nhánh VNASC, Nguyễn Bá H không bàn bạc gì nên chị T không biết Huyền đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Huyền, chị T đã chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận tiền nhận tiền từ 07 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $6.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 09 \text{ BCKT} = 54.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $3.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 9 \text{ BCKT} = 27.000.000 \text{ đồng}$, chị T hưởng lợi số tiền chênh lệch là: $27.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Lê Thị Hồng T mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền $27.000.000 \text{ đồng}$ thu lời nêu cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua chị Lê Thị Hồng T để bán 04 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH sản xuất Tân TH (sau đây viết tắt là Công ty Tân TH): Được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900233631 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 06/01/2005; trụ sở Công ty tại: Thôn H Nha, xã M Hải, Văn L, H do ông Nguyễn Xuân Hải là Chủ tịch HĐQT, bà Nguyễn Thị Hảo là kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Nguyễn Xuân Hải giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hảo liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019, 2020. Qua người quen giới thiệu, bà Hảo đã liên hệ và được bà Lê Thị Hồng T giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là $6.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT}$, bà Hảo đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Tân TH kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019 và 2020) cho bà T để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà T chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để thực hiện kiểm toán nhưng Huyền đã tự ý thay đổi số liệu kế toán của Công ty Tân TH để phù hợp với mục đích sử dụng của doanh nghiệp, tự soạn thảo và làm giả 02 báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành, chuyển cho bà T để bà T chuyển cho bà Hảo. Bà Hảo đã trả cho bà T số tiền $6.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ năm BCKT} \times 2 \text{ năm} = 12.000.000 \text{ đồng}$ theo thỏa thuận trước đó. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu kế toán trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi so với số liệu kế toán Công ty Tân TH đã kê khai thuế, ông Nguyễn Xuân Hải và bà

Nguyễn Thị Hảo không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên và khẳng định: Không yêu cầu bà T hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và đến nay Công ty Tân TH không còn lưu giữ các bản báo cáo kiểm toán nêu trên.

2. Công ty CP XNK hóa chất và thiết bị Kim Nguu (Sau đây viết tắt là Công ty Kim Nguu): Công ty Kim Nguu được TH lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101515887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 30/6/2004, trụ sở Công ty tại: Đ Giang, phường Đ Giang, P Biên, H do ông Nguyễn Đ Việt là Giám đốc, bà Đào Thị Phương là Kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Nguyễn Đ Việt giao nhiệm vụ cho bà Đào Thị Phương liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Qua người quen giới thiệu bà Phương đã liên hệ và được bà Lê Thị Hồng T giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 6.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Phương đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Kim Nguu kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019 và 2020) cho bà T để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà T chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để thực hiện kiểm toán nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán theo quy định mà đã tự ý thay đổi số liệu kế toán của Công ty Kim Nguu để phù hợp với mục đích vay vốn của doanh nghiệp, tự ý soạn thảo và làm giả 02 báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành, chuyển cho bà T để bà T chuyển cho bà Phương. Bà Phương đã trả cho bà T số tiền 6.000.000 đồng/1 năm BCKT x 2 năm = 12.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi so với số liệu kế toán Công ty Kim Nguu đã kê khai thuế, ông Nguyễn Đ Việt và bà Đào Thị Phương không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên và khẳng định không yêu cầu bà T hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và đến nay Công ty Kim Nguu không còn lưu giữ các bản báo cáo kiểm toán nêu trên.

Còn lại 05 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Lê Thị Hồng T để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

4. Thông qua bà Đỗ Thị Thúy L, sinh ngày 17/10/1983, địa chỉ: Xã H Đông, huyện D, tỉnh H, Nguyễn Bá H đã làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC và thông đồng với Vũ Hồng H làm 07 báo cáo kiểm toán

độc lập giả của Công ty Châu Á cho 05 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H.

Qua người quen giới thiệu, bà Đỗ Thị Thúy L biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là từ 2.000.000 đồng đến 4.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020 bà L đã cung cấp số liệu kế toán của 05 đơn vị trên địa bàn TP. H, H có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhận được số liệu kế toán của 05 đơn vị, doanh nghiệp từ bà L, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn thảo báo cáo kiểm toán độc lập, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm giả 02 báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả 07 báo cáo kiểm toán của Công ty Châu Á rồi chuyển cho bà L tổng cộng 09 báo cáo kiểm toán độc lập giả để bà L chuyển cho 05 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc, kiểm toán viên Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H làm giả báo cáo kiểm toán của Công ty Châu Á, Huyền không bàn bạc gì với bà L nên bà L không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, bà L đã chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận tiền từ 05 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 39.000.000 đồng để chuyển trả cho Huyền; Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/01 năm BCKT x 7 = 10.500.000 đồng, bà L không hưởng lợi gì từ việc này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M 03 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua bà Đỗ Thị Thúy L để bán 07 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty CP Đ Anh: Công ty CP Đ Anh được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700220258 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 24/11/2003; Trụ sở Công ty tại: Phường Q, TP Phủ Lý, tỉnh H do ông Nguyễn Văn Khuyến là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Phú là Phó giám đốc, bà Đỗ Thị Thúy L là Kế toán.

Tháng 5/2019, bà Nguyễn Thị Phú giao cho bà Đỗ Thị Thúy L liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính 03 năm 2016, 2017, 2018 của Công ty. Bà L đã liên hệ với Nguyễn Bá H và được Huyền giới thiệu là Cộng tác viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán, phí kiểm toán là 7.000.000 đồng/3 năm BCKT. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán, bà L đã chuyển số liệu kế toán (đã được Công ty CP Đ Anh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2016, 2017, 2018)

cho Huyền để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để đấu thầu dự án. Sau khi nhận được số liệu kế toán từ bà L, Huyền không thực hiện kiểm toán theo quy định, tự ý điều chỉnh số liệu kế toán để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp, thông đồng với Vũ Hồng H để làm 03 bản báo cáo kiểm toán giả của Công ty Châu Á để chuyển cho bà L. Bà L đã thanh toán cho Huyền số tiền 7.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi phát hiện số liệu trên 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập đã bị điều chỉnh, không trùng với số liệu trên báo cáo tài chính đã được Công ty CP Đ Anh đã kê khai với Cơ quan thuế nên Công ty CP Đ Anh không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên mà chỉ lưu giữ tại Công ty từ đó đến nay.

Công ty Đ Anh khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập năm 2016, 2017, 2018 nêu trên do Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H làm giả của Công ty Châu Á và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán này vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty đã giao nộp Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập giả nêu trên để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

2. Công ty CP Thiên Quý: Công ty CP Thiên Quý được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600418303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 19/02/2008, trụ sở Công ty tại: Khu đô thị Hòa Vượng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Bá Quý là Giám đốc, ông Trần Đạo Thước là Phó Giám đốc.

Vì có mối quan hệ quen biết nên tháng 6/2020, ông Trần Đạo Thước liên hệ đề nhờ bà Đỗ Thị Thúy L liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, 2018 của Công ty Thiên Quý. Sau khi được bà L thông báo chi phí kiểm toán là 9.000.000 đồng/02 năm BCKT, ông Thước chuyển thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty CP Thiên Quý kê khai tại Cơ quan quản lý thuế năm 2017, 2018) cho bà L để chuyển cho đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán độc lập. Bà L đã chuyển số liệu cho Nguyễn Bá H để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để đấu thầu. Sau khi nhận số liệu kế toán từ bà L, Huyền không thực hiện kiểm toán mà đã tự ý điều chỉnh số liệu kế toán để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán của Công ty Châu Á chuyển cho bà L để chuyển cho ông Quý. Bà L đã nhận từ ông Quý số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi phát hiện số liệu trên các báo cáo kiểm toán có sự thay đổi, không trùng với số liệu kế toán đã được kê khai với Cơ quan thuế nên Công ty CP Thiên Quý không sử dụng các báo cáo kiểm toán trên mà chỉ lưu giữ tại Công ty từ đó đến nay.

Đại diện Công ty CP Thiên Quý khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty Châu Á phát hành là giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán này vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty Thiên Quý đã giao nộp Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

3. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bắc Hà: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bắc Hà được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300565188 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp ngày 19/5/2010; Trụ sở Công ty tại: Xã Tam Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh B do ông Nguyễn Đ Tuấn là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Khánh là Phó Giám đốc.

Vì có mối quan hệ quen biết nên năm 2019, bà Nguyễn Thị Khánh đã nhờ bà Đỗ Thị Thúy L liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, 2017 của Công ty Bắc Hà. Sau khi được bà L thông báo chi phí kiểm toán là 9.000.000 đồng/02 năm BCKT, bà Khánh chuyển thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Bắc Hà kê khai tại Cơ quan quản lý thuế năm 2016, 2017) cho bà L để chuyển cho đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán độc lập. Bà L đã chuyển số liệu cho Nguyễn Bá H để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để đấu thầu. Sau khi nhận số liệu kế toán từ bà L, Huyền không thực hiện kiểm toán mà đã tự ý điều chỉnh số liệu kế toán để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á chuyển cho bà L để bà L chuyển cho bà Khánh. Bà L đã nhận từ bà Khánh số tiền 9.000.000 đồng để trả cho Nguyễn Bá H theo thỏa thuận. Sau khi phát hiện số liệu trên các báo cáo kiểm toán có sự thay đổi, không trùng với số liệu kế toán đã được Công ty Bắc Hà kê khai với Cơ quan thuế nên Công ty Bắc Hà không sử dụng các báo cáo kiểm toán trên mà chỉ lưu giữ tại Công ty từ đó đến nay.

Đại diện Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bắc Hà khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty Châu Á phát hành là giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán này vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty Bắc Hà đã giao nộp Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Còn lại 02 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Đỗ Thị Thúy L để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

5. Thông qua anh Nguyễn L, sinh ngày 25/7/1989, địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Bá H đã làm 37 báo cáo kiểm toán độc lập giả (35 báo cáo

kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC và thông đồng với Vũ Hồng H làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 25 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, V, Ninh Bình...

Do có mối quan hệ quen biết nên anh Nguyễn L được Nguyễn Bá H giới thiệu đang điều hành Chi nhánh VNASC và là Cộng tác viên của Công ty Châu Á, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, anh P đã cung cấp cho Huyền tên của 37 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh P chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 25 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, V, Ninh Bình....để Huyền tiến hành kiểm toán và đều nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp. Anh P thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 25 đơn vị, doanh nghiệp từ anh P, Nguyễn Bá H tự ý soạn thảo báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 35 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; Thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, tổng cộng đã làm giả và chuyển cho anh P 37 báo cáo kiểm toán độc lập giả để anh P chuyển cho 25 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh P nên anh P không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh P không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận tiền từ 25 đơn vị, doanh nghiệp số tiền là: $2.500.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 37\text{ BCKT} = 92.500.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 37\text{ BCKT} = 74.000.000\text{ đồng}$; Huyền chia cho Hải số tiền: $1.500.000\text{đồng}/1\text{ năm BCKT} \times 2 = 3.000.000\text{ đồng}$; Anh P hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 18.500.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn L mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 18.500.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn L để bán 07 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Phát triển Y học Việt (Sau đây viết tắt là Công ty Y học Việt): Công ty Y học Việt được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600651166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/12/2009; Trụ sở Công ty tại: Xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ do ông Phạm Văn Học là Giám đốc, ông Nguyễn L là Kế toán trưởng.

Trong các năm 2019, 2020 và 2021, ông Phạm Văn Học - Giám đốc đã giao nhiệm vụ cho anh Nguyễn L liên hệ đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018, 2019 và 2020. Vì có mối quan hệ từ trước nên anh P đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập với chi phí là 2.000.000 đồng/1 năm BCKT. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán, anh P đã chuyển số liệu kế toán (đã được Công ty Y học Việt kê khai tại Cơ quan thuế các năm 2018, 2019 và 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói mục đích để sử dụng vay vốn Ngân hàng. P nhận từ Công ty Y học Việt số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận số liệu kế toán nêu trên, Huyền không tiến hành kiểm toán mà tự điều chỉnh số liệu kế toán để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp và thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 02 BCKT năm 2018, 2019 của Công ty Châu Á, làm giả 01 BCKT năm 2020 của Chi nhánh VNASC để chuyển cho anh P. P không kiểm tra và đã ký, trình ông Phạm Văn Học ký xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Huyền soạn sẵn trong báo cáo kiểm toán nên không biết số liệu báo cáo kiểm toán năm 2018, 2019 và 2020 đã bị chỉnh sửa, thay đổi. Công ty Y học Việt đã chỉ cho anh P số tổng số tiền là: $2.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 03 \text{ BCKT} = 7.500.000 \text{ đồng}$, anh P trả cho Huyền $2.000.000 \text{ đồng/1 năm} \times 03 = 6.000.000 \text{ đồng}$; Huyền chia cho Hải số tiền $1.500.000 \text{ đồng/1 năm} \times 3 = 4.500.000 \text{ đồng}$. Cá nhân anh P được hưởng lợi: 1.500.000 đồng.

Ông Phạm Văn Học và ông Nguyễn L khẳng định: Ông Học và ông P không yêu cầu đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020 của Công ty Y học Việt và không biết việc Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H đã làm giả các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên. Công ty Y học Việt đã làm việc với Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Phú Thọ và Ngân hàng Agribank CN Đoan Hùng để thu hồi 03 báo cáo kiểm toán độc lập do các đối tượng làm giả của Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC nêu trên, giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Phú Thọ và Ngân hàng Agribank- CN Đoan Hùng xác nhận: Công ty Y học Việt đủ điều kiện vay vốn và đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng; tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Y học Việt vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Đại diện Ngân hàng Vietcombank- CN Phú Thọ và Agribank- CN Đoan Hùng không có kiến nghị đối với hồ sơ vay vốn của Công ty Y học Việt.

2. Công ty CP Tân Phong (Sau đây gọi tắt là Công ty Tân Phong): Công ty CP Tân Phong được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600274542 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/12/2002; Trụ sở Công ty tại: T.T Hùng Sơn, huyện L, tỉnh Phú Thọ do bà Đinh Thị Thức là Giám đốc, bà Phạm Thị Thu Hương là Kế toán trưởng.

Năm 2021, bà Đinh Thị Thức - Giám đốc đã giao nhiệm vụ cho bà Phạm Thị Thu Hương liên hệ với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020. Bà Hương đã nhờ anh Nguyễn L liên hệ đơn vị kiểm toán và anh P nhận lời. Vì tin tưởng anh P nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hương gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Tân Phong kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho anh P để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi liên hệ và thỏa thuận với Nguyễn Bá H chi phí kiểm toán là 2.000.000 đồng/1 năm BCKT, anh P chuyển số liệu kế toán của Công ty Tân Phong để Huyền thực hiện kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự điều chỉnh số liệu kế toán để phù hợp với mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp và làm giả 02 BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC, chuyển cho anh P để anh P chuyển cho bà Hương. Bà Hương trả cho anh P số tiền là: 5.000.000 đồng/02 năm BCKT. Sau đó, vì không còn nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên Công ty Tân Phong không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên và hiện đang lưu giữ tại Công ty.

Bà Đinh Thị Thức và bà Phạm Thị Thu Hương khẳng định: Vì tin tưởng anh P nên đã nhờ anh P liên hệ đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, họ hoàn toàn không biết Nguyễn Bá H đã làm giả các báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán trên vào bất kỳ giao dịch nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2018, 2019 nêu trên cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 23 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn L để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh xử lý sau.

6. Thông qua anh Trần Mạnh Đ, sinh ngày 04/11/1989, địa chỉ: Phường D, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm giả 03 báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho 02 đơn vị doanh nghiệp.

Vì có quen biết từ trước với Nguyễn Bá H nên Trần Mạnh Đ được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh Đ đã cung cấp số liệu kế toán của 02 đơn vị trên địa bàn TP. H cho Nguyễn

Bá H thực hiện kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp. Anh Đ thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 5.000.000 đồng/1 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 02 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Đ, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Đ để anh Đ chuyển cho 02 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Đ nên anh Đ không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Đ không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận tiền từ 02 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 5.000.000đồng/01 năm BCKT x 3 BCKT = 15.000.000 đồng và chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 3 BCKT = 9.000.000 đồng, anh Đ hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 6.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Trần Mạnh Đ mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Trần Mạnh Đ để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty CP tập đoàn quốc tế Thái Sơn: Công ty CP tập đoàn quốc tế Thái Sơn được TH lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101415804, trụ sở Công ty tại: KCN vừa và nhỏ Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP. H do ông Nguyễn Thái Sơn là Giám đốc.

Năm 2021, Công ty Thái Sơn đã nhờ anh Trần Mạnh Đ liên hệ đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Sau khi được Huyền báo giá kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, anh Đ thông báo với Công ty Thái Sơn chi phí kiểm toán là 5.000.000 đồng/01 năm BCKT và nhận số liệu kế toán năm 2020 của Công ty Thái Sơn để chuyển cho Nguyễn Bá H thực hiện kiểm toán, nói rõ mục đích Công ty Thái Sơn sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập để lập hồ sơ đấu thầu dự án. Nhận số liệu kế toán từ anh Đ nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 01 BCKT độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành chuyển cho anh Đ để anh Đ chuyển cho Công ty Thái Sơn. Anh Đ nhận số tiền 5.000.000/01 năm BCKT theo thỏa thuận trước đó, chuyển trả cho Huyền 3.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền chênh lệch 2.000.000 đồng. Tháng 5/2021, Công ty Thái Sơn đã sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 do Chi nhánh VNASC phát hành để lập hồ sơ đấu giá Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở

đô thị Văn Lg Sky Lake tại phường Tiên Cát, TP. V, tỉnh Phú Thọ và nộp tại Công ty Đấu giá hợp danh Phú Thọ - Địa chỉ: Số 36 phố Kim Đồng, phường Gia Cẩm, TP. V, tỉnh Phú Thọ nhưng sau đó Công ty Thái Sơn đã xin rút hồ sơ đấu thầu dự án nêu trên. Ngày 10/6/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành tạm giữ 01 bản Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty Thái Sơn do Chi nhánh VNASC phát hành nêu trên tại Công ty đấu giá hợp danh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành xác M tại KCN vừa và nhỏ Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP. H xác định: Công ty Thái Sơn không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, chưa xác định được nơi cư trú của ông Nguyễn Thái Sơn- Chủ tịch HĐQT nên chưa xác M làm rõ được mức độ liên quan của ông Sơn đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Bá H. Cơ quan điều tra sẽ xác M làm rõ xử lý sau.

Còn lại 01 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Trần Mạnh Đ để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

7. Thông qua anh Trịnh Hữu L, sinh ngày 11/10/1990, địa chỉ: phường T, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm giả 185 báo cáo kiểm toán độc lập giả (174 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 11 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 162 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, V, H, D...

Qua người quen giới thiệu, anh Trịnh Hữu L đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh L đã cung cấp cho Huyền tên 199 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh L chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 162 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, V, H, D... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói rõ với Huyền mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán của các đơn vị, doanh nghiệp. Anh L thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 162 đơn vị, doanh nghiệp từ anh L, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 174 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 11 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh L để anh L chuyển cho 162 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh L nên anh L không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập

của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh L chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 162 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 2.500.000đồng/01 năm BCKT x 185 BCKT = 462.500.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 185 BCKT = 370.000.000 đồng; Huyền chia cho Hải số tiền: 1.500.000 đồng x 11 = 16.500.000 đồng; anh L hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 92.500.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Trịnh Hữu L mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 92.500.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Trịnh Hữu L để bán 06 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Dược phẩm QDU: Dược TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500573637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp ngày 02/11/2016; Trụ sở Công ty tại: Phường Ngô Quyền, TP V, tỉnh V do bà Đinh Thị Kim Dung là Giám đốc.

Năm 2020, bà Dung được anh Trịnh Hữu L giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán, nên bà Dung đã chuyển số liệu kế toán năm 2019 (đã được Công ty TNHH Dược phẩm QDU kê khai tại Cơ quan thuế) cho anh L để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Anh L chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 do Chi nhánh VNASC phát hành rồi chuyển cho anh L để anh L chuyển cho bà Dung. Bà Dung đã trả cho anh L số tiền 2.500.000 đồng. Và anh L đã trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng. Nhưng sau đó, Công ty TNHH Dược phẩm QDU không còn nhu cầu vay vốn nữa nên không sử dụng đến 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên mà chỉ lưu giữ tại Công ty.

Đại diện Công ty QDU khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty QDU đã giao nộp 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện: Dược TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500268633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V cấp ngày 07/02/2007; Trụ sở Công ty tại: Phường Ngô Quyền, TP V, tỉnh V do ông Nguyễn Thế Quyền là Giám đốc, bà Đinh Thị Kim Dung là kế toán trưởng.

Năm 2020, ông Nguyễn Thế Quyền đã giao cho bà Đinh Thị Kim Dung liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Bà Dung đã liên hệ và được anh Trịnh Hữu L giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên bà Dung đã chuyển số liệu kế toán năm 2019 (đã được Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện kê khai tại Cơ quan thuế) cho anh L để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Anh L chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 do Chi nhánh VNASC phát hành rồi chuyển cho anh L để anh L chuyển cho bà Dung. Bà Dung đã trả cho anh L số tiền 2.5000.000 đồng. Sau đó, Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện không còn nhu cầu vay vốn nữa nên không sử dụng đến 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên mà chỉ lưu giữ tại Công ty.

Đại diện Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết: Công ty không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty giao nộp 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 160 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Trịnh Hữu L để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

8. Thông qua anh Lưu Duy P, sinh ngày 11/6/1986, địa chỉ: Phòng 3406 HH4C Đ, quận M, TP. H. Nguyễn Bá H làm 13 báo cáo kiểm toán độc lập giả (10 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 13 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B...

Qua người quen giới thiệu, anh P liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, anh P

đã cung cấp cho Huyền tên 19 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh P chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B... để Huyền tiến hành hoạt động kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh P thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp từ anh P, Nguyễn Bá H không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 10 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh P để anh P chuyển cho 13 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh P nên anh P không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Sau khi nhận được các báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh P chuyển trả ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 13 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $3.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 13 \text{ BCKT} = 45.500.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.500.000/01 \text{ năm BCKT} \times 13 \text{ BCKT} = 32.500.000 \text{ đồng}$. Huyền trả cho Hải số tiền: $1.500.000/01 \text{ năm BCKT} \times 13 \text{ BCKT} = 19.500.000 \text{ đồng}$. Anh P hưởng lợi số tiền 13.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Duy P mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, anh Lưu Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được. Đối với 13 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Lưu Duy P để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M, làm rõ xem xét xử lý sau.

9. Thông qua anh Phạm Công M, sinh ngày: 05/4/1977, địa chỉ: Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đ, quận M, TP. H. Nguyễn Bá H đã làm 40 báo cáo kiểm toán giả (36 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 29 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B.

Qua người quen giới thiệu, anh M liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, sau khi Huyền báo giá chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT, anh M đã cung cấp cho Huyền

danh sách 50 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, Huyền chỉ thông qua anh M để lấy thông tin số liệu kế toán để làm báo cáo kiểm toán độc lập cho 29 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B. Sau khi nhận được thông tin số liệu kế toán của 29 đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán, anh M chuyển cho Nguyễn Bá H để tiến hành kiểm toán và đều nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh M thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 29 đơn vị, doanh nghiệp từ anh M, Nguyễn Bá H không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 36 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh M để anh M chuyển cho 29 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh M nên anh M không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh M chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 29 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 40 \text{ BCKT} = 120.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ BCKT} \times 40 \text{ BCKT} = 80.000.000 \text{ đồng}$. Huyền chia cho Hải số tiền: $1.500.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ BCKT} = 6.000.000 \text{ đồng}$. Anh M hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 40.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Phạm Công M mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra đến khi hết thời hạn điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Phạm Công M để bán 02 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH thương mại tổng hợp Ngọc Thanh (Công ty Ngọc Thanh), địa chỉ: 30 Giang Văn M, phường Kim Mã, Đ, H: Công ty Ngọc Thanh được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0102401240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch và đầu tư H cấp ngày 29/10/2007 do ông Vũ Hồng Khanh là Giám đốc, bà Nguyễn Ngọc Thanh là Phó Giám đốc.

Năm 2020, ông Vũ Hồng Khanh đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Ngọc Thanh liên hệ đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty. Bà Thanh đã liên hệ và được ông Phạm Công M giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC- đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán

độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000đ/01 năm BCKT, bà Thanh đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Ngọc Thanh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho ông M để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích sử dụng BCKT để vay vốn ngân hàng. Ông M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập năm 2019 của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho ông M để ông M chuyển cho bà Thanh. Bà Thanh đã thanh toán cho ông M số tiền 3.000.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty Ngọc Thanh không sử dụng các báo cáo kiểm toán này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Ngọc Thanh khẳng định: Không biết các BCKT nêu trên là giả và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

2. Công ty TNHH kỹ nghệ Hồng Quang (Công ty Hồng Quang) được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0900544027 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh H cấp ngày 29/3/2010. Trụ sở: C29 biệt thự Phố Hiến, p. H, TP. H, tỉnh H do ông Đinh X là Giám đốc.

Năm 2021, ông Đinh X đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 thì được ông Phạm Công M giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC- đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Phương đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Hồng Quang kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho ông M để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán là chuẩn bị hồ sơ giới thiệu năng lực. Ông M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Hồng Quang, làm giả 01 bản BCKT độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho ông M để ông M chuyển cho ông Phương. Ông Phương đã thanh toán cho ông M số tiền 3.000.000đ. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán Công ty Hồng Quang đã kê khai thuế, ông Phương không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên và đến nay không còn lưu giữ.

Ông Đinh X khẳng định: Không biết BCKT nêu trên là giả, không yêu cầu ông M hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán và cam kết: Không sử

dụng vào bất kỳ mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 27 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Phạm Công M để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

10. Thông qua anh Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/5/1989, địa chỉ: phường C, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 22 báo cáo kiểm toán giả (21 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 18 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Cần Thơ...

Qua người quen giới thiệu, anh Nguyễn Mạnh C liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, anh C đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 18 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Cần Thơ...để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Nhận được số liệu kế toán của 18 đơn vị, doanh nghiệp từ anh C, Nguyễn Bá H không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 21 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh C để anh C chuyển cho 18 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh C nên anh C không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh C không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 18 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 22 \text{ BCKT} = 66.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 22 \text{ BCKT} = 44.000.000 \text{ đồng}$, Huyền chia cho Hải số tiền: $1.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 01 \text{ BCKT} = 1.500.000 \text{ đồng}$; anh C hưởng lợi số tiền 22.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh C mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 22.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Mạnh C để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả là Công ty TNHH đầu tư và thương mại Nam Hồng (Sau đây viết tắt là Công ty Nam

Hồng), địa chỉ: Mễ Trì, Nam Từ L, H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102045497 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 22/11/2013 do ông Đặng Quốc Dũng là Giám đốc.

Cuối tháng 3/2021, Công ty Nam Hồng có nhu cầu kiểm toán BCTC cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty. Qua người quen giới thiệu ông Đặng Quốc Dũng đã liên hệ và được anh Nguyễn Mạnh C giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC- đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Dũng đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Nam Hồng kê khai tại Cơ quan thuế vào thời điểm 31/3/2021) cho anh C để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán là chuẩn bị hồ sơ giới thiệu năng lực với đối tác. Anh C chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán, tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Nam Hồng, làm giả 01 bản BCKT độc lập cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31/3/2021 của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh C để anh C chuyển cho ông Dũng. Ông Dũng đã trả cho anh C số tiền 3.000.000đ. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán Công ty Nam Hồng đã kê khai thuế, ông Dũng không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên mà lưu giữ tại Công ty. Ông Đặng Quốc Dũng khẳng định: Không biết BCKT nêu trên là giả, không yêu cầu anh C hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 17 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Mạnh C để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

11. Thông qua anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/10/1991, địa chỉ: B, Nam Từ L, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 13 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, H, TP. H...

Qua người quen giới thiệu, anh Nguyễn Văn P liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, anh P đã cung cấp cho Huyền tên 29 đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh P chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Phú Thọ, H, TP. H... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo

kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Nhận được số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp từ anh P, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC, chuyển cho anh P để anh P chuyển lại cho 13 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh P nên anh P không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh P chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 13 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $3.500.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 15\text{ BCKT} = 52.500.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 15\text{ BCKT} = 37.500.000\text{ đồng}$. Anh P hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn P mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Văn P để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả là Công ty CP Tinh Tươi, địa chỉ: D, G, TP. H: Được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106807756 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 01/4/2015 do ông Nguyễn Bình M làm Giám đốc và bà Vũ Thị Nhài là kế toán trưởng.

Cuối năm 2020, ông Nguyễn Bình M đã giao nhiệm vụ cho bà Vũ Thị Nhài liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Bà Nhài đã liên hệ và được anh Nguyễn Văn P giới thiệu có biết Chi nhánh VNASC- được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Nhài đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/8/2020 (đã được Công ty CP Tinh Tươi kê khai tại Cơ quan thuế) cho anh P để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để báo cáo kết quả kinh doanh với đơn vị nhượng quyền. Anh P chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán. Huyền đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty CP Tinh Tươi, làm giả 01 bản BCKT độc lập cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31/8/2020 của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh P để anh P chuyển cho bà Nhài. Bà Nhài đã trả cho anh P số tiền 3.500.000đ. Công ty CP Tinh Tươi đã không sử dụng các báo cáo kiểm toán này, và đến nay không còn lưu giữ.

Bà Vũ Thị Nhài khẳng định: Không yêu cầu ông P hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các BCKT nêu trên là giả và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích gì và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 12 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Văn P để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

12. Thông qua chị Trần Thị G, sinh ngày 30/10/1988, địa chỉ: phường Y, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 65 báo cáo kiểm toán độc lập giả (52 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 13 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 50 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Hòa Bình, TP. H...

Là bạn học lớp ôn thi kiểm toán, chị Trần Thị G biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, chị G đã cung cấp cho Huyền tên 96 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, chị G chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 50 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Hòa Bình, TP. H... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị G thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 50 đơn vị, doanh nghiệp từ chị G, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 52 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 13 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho chị G để chị G chuyển cho 40 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị G nên chị G không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị G không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 50 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT $\times$ 65 BCKT = 195.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT $\times$ 65 BCKT = 130.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/01 năm BCKT $\times$ 13 BCKT = 19.500.000 đồng. Chị G hưởng lợi số tiền 65.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Trần Thị G mới biết

hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 65.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Trần Thị G để bán 02 bản báo cáo kiểm toán giả, là Công ty CP tư vấn Công nghệ và thiết bị TCT (Sau đây viết tắt là Công ty TCT), có địa chỉ: Số 85 B, Nguyễn Du, Hai T, TP. H: Được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105911024 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 28/7/2010 do ông Nguyễn Đình Luân là Giám đốc (từ tháng 11/2021), bà Trịnh Thị Vân Khánh là kế toán trưởng.

Năm 2021, bà Trịnh Vân Khánh đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty thì được chị Trần Thị G giới thiệu là cộng tác viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Khánh đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty TCT kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho chị G để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để sử dụng nội bộ, kiểm tra, rà soát số liệu. Chị G chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 01 bản BCKT độc lập của Công ty Châu Á rồi chuyển cho chị G để chuyển cho bà Khánh. Bà Khánh đã trả cho chị G số tiền 3.000.000đ, sau đó Công ty TCT sử dụng báo cáo kiểm toán này để lưu nội bộ.

Đại diện Công ty TCT khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên là giả. Công ty TCT đã tự nguyện giao nộp 01 bản BCKT năm 2020 của Công ty TCT do Công ty Châu Á phát hành nêu trên cho cơ quan điều tra và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 49 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Trần Thị G để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

13. Thông qua anh Bùi Hữu T, sinh ngày 26/7/1987, địa chỉ: phường H, quận M, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 20 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 10 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H, Hòa Bình....

Khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Bá H chủ động liên hệ với anh Bùi Hữu T và giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên 2020, 2021, anh Án đã cung cấp cho Huyền tên của 16 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Án chỉ cung cấp số liệu

kế toán của 10 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H, Hòa Bình.... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Án thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 10 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Án, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 20 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Án để anh Án chuyển cho 10 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Án nên anh Án không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Án không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 10 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 20 \text{ BCKT} = 60.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 20 \text{ BCKT} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Anh Án hưởng lợi số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Bùi Hữu T mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra hiện vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 10 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

14. Thông qua anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày 21/11/1991, địa chỉ: Phường Đ, quận M, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 06 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 05 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Hòa Bình.

Năm 2020, Nguyễn Bá H liên hệ với anh Nguyễn Xuân H và giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, anh H đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 05 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Hòa Bình để Huyền tiến hành kiểm toán và nói rõ với Huyền mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Nhận được số liệu kế toán của 05 đơn vị, doanh nghiệp từ anh H, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 06 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh H để anh H chuyển cho 05 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh H nên anh H không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm

toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh H không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 05 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: 5.000.000đồng/01 năm BCKT x 6 BCKT = 30.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 6 BCKT = 18.000.000 đồng; Anh H hưởng lợi số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Xuân H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra vụ án. Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 05 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

15. Thông qua anh Lê Quang N, sinh ngày 08/6/1989, địa chỉ: phường Đ Thẳng, quận B, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 35 báo cáo kiểm toán độc lập giả (27 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 08 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 23 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, V, Nghệ An, H...

Là bạn học nên anh Lê Quang N biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh Nghĩa đã cung cấp cho Huyền tên 34 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Nghĩa chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 23 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, V, Nghệ An, H....để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Nghĩa thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 23 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Nghĩa, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 27 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 08 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Nghĩa để anh Nghĩa chuyển cho 23 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh Nghĩa nên anh Nghĩa không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh nghĩa không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 23 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 2.500.000đồng/01 năm BCKT x 35 BCKT

= 87.500.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 35 BCKT = 70.000.000 đồng; Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000đồng/01 năm BCKT x 8 BCKT = 12.000.000 đồng; anh Nghĩa hưởng lợi số tiền 17.500.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Lê Quang N mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 17.500.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Lê Quang N để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả là Công ty CP Công nghiệp Cimexco (sau đây viết tắt là Công ty Cimexco) có địa chỉ: LP04 tổ 49 Trung Kính, Y, G, H, được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101869533 do Phòng đăng ký kinh doanh và đầu tư doanh nghiệp - Sở kế hoạch và đầu tư TP. H cấp ngày 14/2/2006 do ông Dương Hoài T là Tổng Giám đốc, bà Nguyễn Thị Như Trang là kế toán trưởng.

Năm 2020, bà Đỗ Thị M Châu - Phó Tổng Giám đốc đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Như Trang liên hệ đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019. Bà Trang đã liên hệ và được anh Lê Quang N giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC - được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Trang đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty TCT kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho anh Nghĩa để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để làm hồ sơ giới thiệu năng lực. Anh Nghĩa chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Nghĩa để chuyển cho bà Trang. Bà Trang đã thanh toán cho anh Nghĩa số tiền 2.500.000đ. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán Công ty Cimexco đã kê khai thuế, Công ty Cimexco không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên và đến nay không còn lưu giữ.

Bà Đỗ Thị M Châu và bà Nguyễn Thị Như Trang khẳng định: Không yêu cầu ông Nghĩa hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

Còn lại 22 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Lê Quang N để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

16. Thông qua anh Phạm Quốc V, sinh ngày 25/01/1988, địa chỉ: phường B, quận P Biên, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 31 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 24 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H, Thanh Hóa....

Qua người quen giới thiệu, anh Phạm Quốc V đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021 anh Việt đã cung cấp cho Huyền tên 41 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Việt chỉ cung cấp số liệu kế toán của 24 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H, Thanh Hóa....cho Huyền để tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Việt thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 24 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Việt, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 31 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Việt để anh Việt chuyển cho 24 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Việt nên anh Việt không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Việt không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 24 đơn vị, doanh nghiệp số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 31 BCKT = 93.000.000 đồng; chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 31 BCKT = 62.000.000 đồng; anh Việt hưởng lợi số tiền 31.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Phạm Quốc V mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 31.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Phạm Quốc V để bán 03 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Greenwood, địa chỉ: CCN Bạch Hạc, TP. V, tỉnh Phú Thọ, được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601017146 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/12/2018, do ông C là Giám đốc, bà Nguyễn M Tâm là Trợ lý kế toán.

Năm 2021, Công ty Greenwood đã giao nhiệm vụ cho Wang Xiu L (Quốc tịch Trung Quốc)- Nguyên kế toán trưởng liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020. Wang Xiu L đã chuyển số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Greenwood cho cho bà Nguyễn M Tâm và chỉ đạo bà Tâm gửi số

liệu báo cáo tài chính (đã được Công ty Greenwood kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Phạm Quốc V và nói rõ mục đích kiểm toán là để làm hồ vay vốn. Anh Việt chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán, làm giả 03 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Việt để chuyển cho Công ty Greenwood. Bà Tâm đã trả cho anh Việt số tiền 3.000.000đ, sau đó gửi cho ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hùng Vương một bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Đại diện Công ty Greenwood khẳng định: Toàn bộ việc liên hệ kiểm toán do bà Wang Xiu L thực hiện, không biết các BCKT trên là giả, không yêu cầu ông Việt hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán. Công ty Greenwood cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác, tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật và tự nguyện giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán do Chi nhánh VNASC phát hành nêu trên. Bà Wang Xiu L đã nghỉ việc tại công ty và trở về Trung Quốc, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân để triệu tập làm việc và xác định mức độ liên quan trong vụ án.

Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Hùng Vương xác nhận: Công ty TNHH Greenwood đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Greenwood vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định.

2. Công ty CP Xây dựng - thương mại Hùng V (Công ty Hùng V) , địa chỉ: Số 243 phường C 2, B, TP. H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101560181 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP. H cấp ngày 12/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/6/2016 do ông Đoàn Hùng V làm Giám đốc.

Năm 2020, ông V liên hệ đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019 thì được anh Phạm Quốc V giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông V đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Hùng V kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho anh Việt để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để làm hồ sơ giới thiệu năng lực. Anh Việt chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Việt để chuyển cho ông V. Ông V đã trả cho anh Việt số tiền 3.000.000đ. Tuy nhiên Công ty Hùng V không sử dụng BCKT này.

Đại diện Công ty Hùng V khẳng định: Không biết các BCKT nêu trên là giả và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác, tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty đã tự nguyện giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán do Chi nhánh VNASC phát hành nêu trên.

Còn lại 22 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Phạm Quốc V để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

17. Thông qua Nguyễn Hồng H, sinh ngày 20/02/1989, địa chỉ: phường Q, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 33 báo cáo kiểm toán độc lập giả (28 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 05 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 29 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, B....

Qua người quen giới thiệu, anh Nguyễn Hồng H liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, 2021, anh Hải đã cung cấp cho Huyền tên 50 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Hải chỉ cung cấp số liệu kế toán của 29 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, B.... cho Huyền để tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Hải thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 29 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Hải, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 28 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 05 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Hải để anh Hải chuyển cho 29 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Hải nên anh Hải không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Hải không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 29 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 33 BCKT = 99.000.000 đồng sau đó chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 33 BCKT = 66.000.000 đồng, Huyền chia cho Vũ Hồng H số tiền 1.500.000đồng/01 năm BCKT x 5 BCKT = 7.500.000 đồng; Hải hưởng lợi số tiền 33.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Hồng H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn

Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 33.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 29 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

18. Thông qua anh Nguyễn Dũng H – Sinh ngày 24/10/1989; Địa chỉ: K, T, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 16 báo cáo kiểm toán độc lập giả (14 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 12 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, Yên Bái, V...

Là bạn học nên anh Nguyễn Dũng H biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh H đã cung cấp cho Huyền tên của 20 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh H chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 12 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, Yên Bái, V....để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh H thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 4.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 12 đơn vị, doanh nghiệp từ anh H, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T – Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C – Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 14 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh H để anh H chuyển cho 12 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh H nên anh H không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh H không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 12 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $4.500.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 16\text{ BCKT} = 72.000.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 16\text{ BCKT} = 40.000.000\text{ đồng}$, Huyền chia cho Hải số tiền $1.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 02\text{ BCKT} = 3.000.000\text{ đồng}$; anh H hưởng lợi số tiền chênh lệch là 32.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Dũng H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của

Nguyễn Bá H nên đã giao nộp số tiền 32.000.000 đồng thu lời nêu trên tại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Dũng H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập.

Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 12 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

19. Thông qua anh Lê Đ, sinh ngày 10/8/1983, địa chỉ: K, Hoài Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả (12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H....

Qua người quen giới thiệu, anh Lê Đ liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh Hạnh đã cung cấp cho Huyền tên của 25 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Hạnh chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H.... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Hạnh thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 14 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Hạnh, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Hạnh để anh Hạnh chuyển cho 14 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Hạnh nên anh Hạnh không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh TH không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 14 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.500.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 15\text{ BCKT} = 52.500.000\text{ đồng}$ sau đó chuyển trả cho Huyền số tiền $2.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 15\text{ BCKT} = 37.500.000\text{ đồng}$, Huyền chia cho Hải $1.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 3\text{ BCKT} = 4.500.000\text{ đồng}$. Anh Hạnh hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 15.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Lê Đ mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H

nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Lê Đ để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty CP kỹ thuật công nghiệp Hưng Việt (Công ty Hưng Việt), địa chỉ: Ô Chợ Dừa, Đ, H: Được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101143766 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 06/7/2001 do ông Nguyễn Tuấn A là Giám đốc, bà Nguyễn Ngọc Quế là kế toán. Năm 2021, ông Nguyễn Tuấn A đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Ngọc Quế liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Bà Quế đã liên hệ và được anh Lê Đ giới thiệu có biết Chi nhánh VNASC, đơn vị được Bộ Tài Chính cấp phép trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Quế đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Hưng Việt kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Hạnh để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ với anh Hạnh mục đích kiểm toán là để làm hồ sơ năng lực. Anh Hạnh chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu tài chính của Công ty Hưng Việt, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Hạnh để chuyển cho bà Quế. Bà Quế đã thanh toán cho anh Hạnh số tiền 3.500.000đ. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán Công ty Hưng Việt đã kê khai thuế, Công ty Hưng Việt không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên.

Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Ngọc Quế khẳng định: Không biết BCKT nêu trên là giả, không yêu cầu anh Hạnh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích gì, tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Hưng Việt tự nguyện giao nộp 01 bản BCKT do Chi nhánh VNASC phát hành nêu trên.

Còn lại 13 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Lê Đ để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

20. Thông qua anh Ngô Bá D, sinh ngày 31/10/1980, địa chỉ: D, G, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 03 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H.

Qua người quen giới thiệu, anh Ngô Bá D liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán

là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến tháng 6/2021, anh Duy đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 03 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Duy thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 6.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 03 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Duy, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Duy để anh Duy chuyển cho 03 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Duy nên anh Duy không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Duy không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 03 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $6.000.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 3\text{ BCKT} = 18.000.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $3.000.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 3\text{ BCKT} = 9.000.000\text{ đồng}$. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng. Anh Duy hưởng lợi số tiền chênh lệch là 9.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Ngô Bá D mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000 đồng thu lợi nêu trên cho Cơ quan điều tra

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 03 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

21. Thông qua anh Bùi Cảnh H, sinh ngày 07/9/1984, địa chỉ: Nguyễn T, TP. D, tỉnh D, Nguyễn Bá H đã làm 07 báo cáo kiểm toán giả cho 05 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh D.

Qua người quen giới thiệu, anh Bùi Cảnh H liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến 2021, anh Hưng đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 05 đơn vị trên địa bàn TP. H, tỉnh D để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Hưng thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 4.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 05 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Hưng, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và

ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Hưng để anh Hưng chuyển cho 05 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Hưng nên anh Hưng không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Hưng không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 05 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 4.000.000đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 28.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 21.000.000 đồng. Anh Hưng hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 7.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Bùi Cảnh H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Bùi Cảnh H để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, là Công ty TNHH Xây dựng thương mại BKT và BBT H (Công ty BKT và BBT), địa chỉ: Văn Quán, Đ, H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0106478195 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 12/3/2014. Trụ sở: Văn Quán, Đ, H do bà Đoàn Thị Thu H làm Giám đốc.

Năm 2021, bà Đoàn Thị Thu H đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty thì được anh Bùi Cảnh H giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 4.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Huyền đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty BKT và BBT kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Hưng để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để làm hồ sơ năng lực. Anh Hưng chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Hưng để chuyển cho bà Huyền. Bà Huyền đã thanh toán cho anh Hưng số tiền 4.000.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Công ty BKT và BBT khẳng định: Không biết các BCKT nêu trên là giả vì số liệu trong BCKT trùng khớp với số liệu trong BCTC mà Công ty BKT và BBT đã kê khai thuế. Công ty BKT và BBT cam kết: Không sử dụng vào bất

kỳ mục đích nào khác, tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 04 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Bùi Cảnh H để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

22. Thông qua anh Lê Đình L, sinh ngày 17/6/1990, địa chỉ: phường P, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 20 báo cáo kiểm toán giả (18 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho cho 13 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh V, TP. H và tỉnh Hà Giang.

Qua người quen giới thiệu, anh Lê Đình L liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh L đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh V, TP. H và tỉnh Hà Giang để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh L thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 13 đơn vị, doanh nghiệp từ anh L, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 18 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh L để anh L chuyển cho 13 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh L nên anh L không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh L không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 13 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $3.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 20 \text{ BCKT} = 60.000.000 \text{ đồng}$ và chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 20 \text{ BCKT} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Huyền chia cho Hải số tiền $1.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 2 \text{ BCKT} = 3.000.000 \text{ đồng}$. Anh L hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 20.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Lê Đình L mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Lê Đình L để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, là Công ty CP tập đoàn công nghệ Thiên H (trước đây là Công ty CP giải pháp Thiên H), địa chỉ: Trung Văn, Nam

Từ L, H, được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102298554 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 29/4/2008 do ông Nguyễn Trung K là Chủ tịch HĐQT, bà Nguyễn Thị Ngọc M là kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Nguyễn Trung K đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Ngọc M liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Bà M đã liên hệ và được anh Lê Đình L giới thiệu đang là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà M đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Thiên H kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh L để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích kiểm toán là để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng. Anh L chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu tài chính của Công ty Thiên H, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh L để chuyển cho bà M. bà M không kiểm tra và đã ký, trình ông Nguyễn Trung K ký xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Nguyễn Bá H lập sẵn mà không biết số liệu đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu đã được Công ty Thiên H kê khai thuế mà bà M đã chuyển cho anh L trước đó. Bà M đã trả cho anh L số tiền 3.000.000đ, sau đó gửi cho ngân hàng BIDV- Chi nhánh Bắc Hà bản scan báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị Ngọc M khẳng định: Không yêu cầu ông L hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty Thiên H tự nguyện giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Ngân hàng BIDV- CN Bắc Hà xác nhận: Công ty Thiên H đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Thiên H vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định.

Còn lại 12 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Trần Mạnh Đ để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

23. Thông qua anh Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/1971, địa chỉ: phường Q, quận G, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 07 báo cáo kiểm toán giả cho 07 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh Thái Bình, TP. H...

Qua người quen giới thiệu, chị Trần Thị Ngọc D biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong từ năm 2020 đến tháng 6/2021 chị Diệp đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 07 đơn, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh Thái Bình, TP. H... để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị Diệp thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 07 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Diệp, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho chị Diệp để chị Diệp chuyển cho 07 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị Diệp nên chị Diệp không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Diệp không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 07 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 21.000.000 đồng để chuyển trả cho Nguyễn Bá H. Chị Trần Thị Ngọc D không hưởng lợi gì trong việc này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 07 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

24. Thông qua anh Trần An P, sinh ngày 12/11/1989, địa chỉ: phường H, quận M, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 14 báo cáo kiểm toán giả (12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh H.

Qua người quen giới thiệu, anh Trần An P đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh Pha đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 14 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh H để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Pha thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 14 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Pha, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C,

sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Pha để anh Pha chuyển cho 14 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Pha nên anh Pha không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Pha không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 14 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.500.000đồng/01 năm BCKT x 14 BCKT = 49.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT x 14 BCKT = 35.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000đồng/01 năm BCKT x 2 BCKT = 3.000.000 đồng. Anh Pha hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 14.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Trần An P mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 14.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 14 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

25. Thông qua anh Nguyễn Tuấn TH, sinh ngày 27/7/1992, địa chỉ: T.T Đ, huyện Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 07 báo cáo kiểm toán giả cho 07 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh B...

Do có quan hệ quen biết nên đầu năm 2020, Nguyễn Tuấn TH biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh TH đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 07 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh B... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh TH thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 5.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 07 đơn vị, doanh nghiệp từ anh TH, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh TH để anh TH chuyển cho 07 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh TH nên anh TH không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì

vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh TH không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 07 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 5.000.000đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 35.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 21.000.000 đồng. Anh TH hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 14.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Tuấn TH mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 14.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 07 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

26. Thông qua anh Nguyễn TR, sinh ngày 27/5/1986, địa chỉ: phường K, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 06 báo cáo kiểm toán giả (05 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 06 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H.

Là bạn học cùng tại Học viện Ngân hàng nên anh Nguyễn TR biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2020, anh Trung đã cung cấp cho Huyền tên của 07 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Trung chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 06 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Anh Trung thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 5.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 06 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Trung, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 05 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Trung để anh Trung chuyển cho 06 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh Trung nên anh Trung không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Trung không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 06 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: 5.000.000đồng/01 năm BCKT x 06 BCKT =

30.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 06 BCKT = 18.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng. Anh Trung hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 12.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn TR mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 06 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

27. Thông qua Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 10/7/1977, địa chỉ: phường K, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 10 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 06 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh Phú Thọ...

Qua người quen giới thiệu, anh Nguyễn Ngọc M biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC và là Cộng tác viên của Công ty Châu Á, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh M đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 06 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh Phú Thọ... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và đều nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh M thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 06 đơn vị, doanh nghiệp từ anh M, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 06 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh M để anh M chuyển cho 06 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh M nên anh M không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh M không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 06 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.500.000đồng/01 năm BCKT x 10 BCKT = 35.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT x 10 BCKT = 25.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/01 năm BCKT x 04 BCKT = 6.000.000 đồng. Anh M hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 10.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Ngọc M mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Ngọc M để bán 07 bản báo cáo kiểm toán giả, là Công ty CP gia cầm Tất Thắng (Công ty Tất Thắng), địa chỉ: xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2601012740 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/9/2018, do ông Khương Ngọc K là Giám đốc, ông Đặng Đ Anh là Kế toán trưởng.

Năm 2020, 2021, ông Khải đã giao nhiệm vụ cho ông Đ Anh liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019, 2020 và quyết toán dự án xây dựng trang trại sản xuất chăn nuôi của Công ty. Ông Đ Anh đã liên hệ với anh Nguyễn Ngọc M và được giới thiệu có biết Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC là 02 đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên ông Đ Anh đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Tất Thắng kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho ông M để thực hiện việc kiểm toán. Anh M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán. Huyền đã thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 07 bản BCKT độc lập (02 bản BCKT năm 2019 do Chi nhánh VNASC phát hành; 04 bản BCKT năm 2020 do Công ty Châu Á phát hành và 01 bản báo cáo kiểm toán về quyết toán dự án hoàn TH công trình “xây dựng trang trại sản xuất chăn nuôi gia cầm thương phẩm” do Chi nhánh VNASC phát hành) rồi chuyển cho anh M để chuyển cho ông Đ Anh. Ông Đ Anh đã thanh toán cho anh M số tiền như đã thỏa thuận (ông Đ Anh không nhớ đã thanh toán bao nhiêu tiền phí kiểm toán nêu trên cho ông M) sau đó gửi cho ngân hàng Agribank- Chi nhánh Hà Tây 01 bản BCKT năm 2019, 01 bản BCKT năm 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn, còn 01 bản báo cáo kiểm toán về quyết toán dự án hoàn TH công trình “xây dựng trang trại sản xuất chăn nuôi gia cầm thương phẩm” lưu giữ sử dụng nội bộ.

Đại diện Công ty Tất Thắng khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty Tất Thắng tự nguyện giao nộp 05 bản BCKT nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Ngân hàng Agribank- CN Hà Tây 1 xác nhận: Công ty Tất Thắng đang có quan hệ vay vốn tại ngân hàng, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và chấp hành đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng. Do vậy, ngân hàng Agribank- CN Hà Tây 1 không có ý kiến gì.

Còn lại 05 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Ngọc M để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

28. Thông qua anh Trần Văn M, sinh ngày 18/8/1989, địa chỉ: phường V, quận F, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 04 báo cáo kiểm toán giả cho 04 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Đồng Nai.

Là bạn học cùng tại Học viện Ngân hàng nên anh Trần Văn M biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2021, anh M đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 04 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, Đồng Nai để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh M thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 4.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 04 đơn vị, doanh nghiệp từ anh M, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh M để anh M chuyển cho 04 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh TH nên anh TH không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh M chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 04 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 4.000.000đồng/01 năm BCKT x 4 BCKT = 16.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 4 BCKT = 12.000.000 đồng. Anh M hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 4.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Trần Văn M mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng thu lời nêu trên tại Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 02 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Trần Văn M để bán 02 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Đầu tư thương mại Đại Hưng Thịnh (Công ty Đại Hưng Thịnh), địa chỉ: trụ sở: 113 Phan Văn Hớn, p. T. Q.12, tp H, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0315341902 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 08/5/2020 do ông Phạm Văn P là Giám đốc.

Năm 2021, ông Phạm Văn P đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty thì được anh Trần Văn M giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi

phí kiểm toán là 4.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Phương đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Đại Hưng Thịnh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho ông M để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để vay vốn. Anh M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh M để chuyển cho ông Phương. Ông Phương đã trả cho anh M số tiền 4.000.000đ. Sau đó, Công ty Đại Hưng Thịnh không còn nhu cầu vay vốn nên không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Đại Hưng Thịnh khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

2. Công ty TNHH TXN, địa chỉ: Số 9 Phan Kế Bính, phường Đequận 1, TP. H, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315341807 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. H cấp ngày 19/10/2018 do ông Đào Ngọc T là Giám đốc.

Năm 2021, ông Đào Ngọc T đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty thì được anh Trần Văn M giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 4.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Tiệp đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty TXN kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho ông Tiệp để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để vay vốn. Anh M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh M để chuyển cho ông Tiệp. Ông Tiệp đã thanh toán cho anh M số tiền 4.000.000đ. Sau đó, Công ty TXN không còn nhu cầu vay vốn nên không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty TXN khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

Còn lại 02 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Trần Văn M để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

29. Thông qua anh Đặng Anh M, sinh ngày 06/11/1990, địa chỉ: Phường B, quận Nam Từ L, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 26 báo cáo kiểm toán giả (22 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ

Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 19 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H.

Qua người quen giới thiệu, anh Đặng Anh M biết và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh M đã cung cấp cho Huyền tên của 38 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh M chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 19 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H để tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh M thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Sau khi nhận được số liệu kế toán của 19 đơn vị, doanh nghiệp từ anh M, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 22 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh TH để anh M chuyển cho 19 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với anh M nên anh M không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh M không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 19 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 26\text{ BCKT} = 78.000.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 26\text{ BCKT} = 52.000.000\text{ đồng}$. Huyền chia cho Hải số tiền $1.500.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 4\text{ BCKT} = 6.000.000\text{ đồng}$. Anh M hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 26.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Đặng Anh M mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 26.000.000 đồng thu lời nêu cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua ông Đặng Anh M để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty CP đầu tư xây dựng ĐKCC (Công ty ĐKCC), địa chỉ: N, T, H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0106603336 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 18/7/2014 do ông Đào Duy C là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Chính là kế toán.

Năm 2020, ông Đào Duy C đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Chính liên hệ với đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty. Bà Chính đã liên hệ

và được anh Đặng Anh M giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Chính đã gửi thông tin liên hệ, số liệu sổ kế toán (đã được Công ty ĐKCC kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho anh M để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích sử dụng BCKT để giới thiệu năng lực. Anh M chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh M để chuyển cho bà Chính. Bà Chính đã trả cho anh M số tiền 3.000.000đ. Sau đó, Công ty ĐKCC không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Ông Đào Duy C và bà Nguyễn Thị Chính khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả, công ty ĐKCC và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

Còn lại 18 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Đặng Anh M để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

30. Thông qua chị Vũ Thị T, sinh ngày 09/7/1983, địa chỉ: phường L, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 24 báo cáo kiểm toán giả (16 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 08 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 10 đơn vị doanh nghiệp.

Qua người quen giới thiệu, chị Vũ Thị T liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, chị Thuộc đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 10 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị Thuộc thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 10 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Diệp, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 16 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 08 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho chị Diệp để chị Diệp chuyển cho 10 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để

làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với chị Diệp nên chị Diệp không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Diệp không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 10 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 2.500.000đồng/01 năm BCKT x 24 BCKT = 60.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 24 BCKT = 48.000.000 đồng,. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/01 năm BCKT x 8 BCKT = 12.000.000 đồng. Chị Thuộc hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 12.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Vũ Thị T mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 03 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua bà Vũ Thị T để bán 14 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty CP thiết bị PTM Care (Công ty PTM Care), địa chỉ: X, Nam Từ L, H, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0108415352 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 28/8/2018 do ông Đặng Thế A là Giám đốc.

Năm 2021, ông Đặng Thế A đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC từ năm 2018 – 2020 của Công ty thì được bà Vũ Thị T giới thiệu hiện là cộng tác viên của Công ty Châu Á – được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Thế Anh đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty PTM Care kê khai tại Cơ quan thuế từ năm 2018 - 2020) cho bà Thuộc để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để làm hồ sơ năng lực. Bà Thuộc chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 06 bản BCKT độc lập của Công ty Châu Á rồi chuyển cho bà Thuộc để chuyển cho ông Thế Anh. Ông Thế Anh đã thanh toán cho bà Thuộc số tiền 7.500.000đ. Sau đó, Công ty PTM Care không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty PTM Care khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

2. Công ty CP VNCARE Việt Nam (Công ty VNCARE), địa chỉ: Số 188 Mai Anh Tuấn, TH Công, Đ, H, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0107449246 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 26/5/2016 do ông Nguyễn Văn Đ là Giám đốc.

Năm 2021, ông H Chí Công - Phó giám đốc phụ trách tài chính đã liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC từ năm 2018 - 2020 của Công ty thì được bà Vũ Thị T giới thiệu hiện là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC – được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Công đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty VNCARE kê khai tại Cơ quan thuế từ năm 2018 – 2020) cho bà Thược để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để làm hồ sơ năng lực. Bà Thược chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 06 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho bà Thược để chuyển cho ông Công. Ông Công đã thanh toán cho bà Thược số tiền 7.500.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty VNCARE không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty VNCARE khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

3. Công ty CP Đầu tư Nhật Nhật M (Công ty Nhật Nhật M), địa chỉ: Số 10 BT1 Khu nhà ở sinh thái X, Nam Từ L, H, được TH lập theo giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số 0105481519 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 05/9/2011 do ông Hoàng Đ là Giám đốc.

Năm 2021, ông Hoàng Đ đã tự liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để thuê kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty thì được bà Vũ Thị T giới thiệu hiện là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC – được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Nghĩa đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Nhật Nhật M kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho bà Thược để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để làm hồ sơ năng lực. Bà Thược chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 02 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho bà Thược để chuyển cho ông Nghĩa. Ông Nghĩa đã thanh toán cho bà Thược số tiền 2.500.000đ. Sau đó, Công ty Nhật Nhật M không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Nhật Nhật M khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật.

Còn lại 07 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Vũ Thị T để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

31. Thông qua chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/9/1983, địa chỉ: Phường N, quận P Biên, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 19 báo cáo kiểm toán giả (12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 09 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, H.

Qua người quen giới thiệu, chị Nguyễn Thị T đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, chị Thúy đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 09 đơn vị trên địa bàn TP. H, H để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị Thúy thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 37 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Thúy, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 12 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho chị Thúy để chị Thúy chuyển cho 07 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị Thúy nên chị Thúy không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Thúy không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 09 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $2.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 19 \text{ BCKT} = 47.500.000 \text{ đồng}$ để trả cho Huyền. Huyền chia cho Hải số tiền $1.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 7 \text{ BCKT} = 10.500.000 \text{ đồng}$. Chị Thúy không hưởng lợi gì trong việc này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 09 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

32. Thông qua chị Lê Thị Thúy N, sinh ngày 10/9/1984, địa chỉ: M 2, Nam Từ L, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 19 báo cáo kiểm toán độc lập giả (04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 08 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H.

Chị Lê Thị Thúy N và Nguyễn Bá H có quan hệ quen biết vì cùng hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán và kế toán. Từ năm 2016 đến tháng 9/2019, chị Nga là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC được Bộ tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC. Đến cuối tháng 9/2019 chị Nga không có nhu cầu làm kiểm toán nữa mà chỉ làm tư vấn kế toán, đồng thời đã chuyển quyền điều hành Chi nhánh VNASC cho Huyền. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập như tại thời điểm chị Nga làm việc tại đây nên trong năm 2020, 2021 sau khi Huyền báo giá chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT, chị Nga đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 08 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Chị Nga thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 08 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Nga, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 15 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á. Sau đó, Nguyễn Bá H chuyển trả thẳng cho các đơn vị theo địa chỉ cung cấp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị Nga nên chị Nga không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Chị Nga đã nhận từ 08 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $3.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 19 \text{ BCKT} = 57.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 19 \text{ BCKT} = 38.000.000 \text{ đồng}$. Huyền chia cho Hải số tiền: $1.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 15 \text{ BCKT} = 22.500.000 \text{ đồng}$. Chị Nga hưởng lợi số tiền chênh lệch là: $19.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Lê Thị Thúy N mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 19.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua bà Lê Thị Thúy N để bán 02 bản báo cáo kiểm toán giả, là Công ty CP Wintech, đa chỉ: SN 7 ngách 219/90 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận M, TP. H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104637844 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 13/5/2010 do ông Trần Văn T làm Giám đốc.

Năm 2020 và 2021, ông Mai Thế C- Nguyên giám đốc Công ty CP Wintech đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Tuyền liên hệ với đơn vị kiểm toán để thực hiện

kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty CP Wintech. Bà Tuyển liên hệ và được chị Lê Thị Thúy N giới thiệu là có biết một số đơn vị kiểm toán độc lập được Bộ tài chính cấp phép hoạt động. Do đã quen biết và làm việc từ nhiều năm nên bà Tuyển cũng tin tưởng vào chị Nga nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000đ/01 năm BCKT, bà Tuyển đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty CP Wintech kê khai với cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho chị Nga để nhờ chuyển cho đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán đồng thời cũng nói rõ mục đích làm BCKT là làm hồ sơ năng lực. Chị Nga chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 02 bản BCKT độc lập của Công ty Châu Á rồi chuyển trả cho Công ty CP Wintech. Bà Tuyển đã thanh toán cho bà Nga số tiền 6.000.000đ. Sau đó, Công ty CP Wintech không sử dụng BCKT này.

Đại diện Công ty CP Wintech khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả vì số liệu trên báo cáo kiểm toán trùng với số liệu kế toán Công ty CP Wintech đã kê khai thuế. Công ty wintech cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật và tự nguyện giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 07 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Lê Thị Thúy N để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

33. Thông qua chị Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/3/1983 Địa chỉ: phường Q, quận G, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 10 báo cáo kiểm toán giả cho 08 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh Bắc Kạn, Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị Kim A và Nguyễn Bá H có quen biết do trước đây có thời gian cùng làm việc tại Chi nhánh VNASC. Đến cuối năm 2019, chị Kim Anh nghỉ việc tại Chi nhánh VNASC và làm nghề tư vấn kế toán. Từ đầu năm 2020, chị Kim Anh biết Nguyễn Bá H hợp tác với chị Nguyễn Thị T để điều hành Chi nhánh VNASC. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập như tại thời điểm chị Kim Anh làm việc tại đây nên trong năm 2020, 2021 sau khi Huyền báo giá chi phí kiểm toán là 2.000.000 đồng/01 năm BCKT, chị Kim Anh đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 08 đơn vị trên địa bàn TP. H, tỉnh Bắc Kạn, Thanh Hóa cho Huyền để tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Chị Kim Anh thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 08 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Kim Anh, Nguyễn Bá H đã tự mình soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 10 báo cáo kiểm toán độc lập giả

của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho chị Kim Anh để chị Kim Anh chuyển cho 08 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị Kim Anh nên chị Kim Anh không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Kim Anh không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 08 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $2.500.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 10 \text{ BCKT} = 25.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng/01 năm BCKT} \times 10 \text{ BCKT} = 20.000.000 \text{ đồng}$. Chị Kim Anh hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 5.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Phạm Thị Kim A mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua bà Phạm Thị Kim A để bán 02 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Tân Trường An (Công ty Tân Trường An), địa chỉ: phường K, Đ, TP. H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104524294 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 12/3/2010 do ông Nguyễn Trọng N làm Giám đốc, ông Phạm Văn Tuấn làm Kế toán.

Năm 2021 ông Nguyễn Trọng N đã giao nhiệm vụ cho ông Phạm Văn Tuấn liên hệ đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019, 2020 của Công ty. Ông Tuấn liên hệ và được chị Kim Anh giới thiệu có quen biết Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài Chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Tuấn đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty Tân Trường An kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho chị Kim Anh để thực hiện việc kiểm toán đồng thời nói rõ mục đích làm BCKT là để làm hồ sơ năng lực. Chị Kim Anh chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự lập BCKT, điều chỉnh số liệu kế toán của Công ty Tân Trường An, làm giả 02 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho chị Kim Anh để chuyển cho ông Tuấn. Ông Tuấn đã thanh toán cho chị Kim Anh số tiền 5.000.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty Tân Trường An không sử dụng các BCKT này.

Đại diện Công ty Tân Trường An khẳng định: Không yêu cầu bà Kim Anh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết báo cáo kiểm

toán độc lập nêu trên bị làm giả, cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật và tự nguyện giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 07 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Phạm Thị Kim A để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

34. Thông qua anh Vũ Đ , sinh ngày 27/4/1996, địa chỉ: phường M, quận Nam Từ L, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 01 báo cáo kiểm toán giả cho 01 đơn vị.

Qua một số mối quan hệ, anh Vũ Đ liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên khoảng tháng 4/2021, anh Toàn đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 01 đơn vị ở tỉnh Nam Định để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của đơn vị. Nhận được số liệu kế toán của 01 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Toàn, Nguyễn Bá H đã tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Toàn để anh Toàn chuyển cho 01 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Toàn nên anh Toàn không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Toàn không kiểm tra mà chuyển ngay cho đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ doanh nghiệp số tiền là 2.000.000đồng/01 năm BCKT x 1 BCKT = 2.000.000 đồng để trả cho Huyền, anh Toàn không hưởng lợi gì trong việc này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác M được đối với doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

35. Thông qua anh Đào Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: huyện Hoài Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 04 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H.

Qua người quen giới thiệu, anh Đào Đ liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên trong năm 2021, anh Tuấn đã cung cấp cho Huyền tên 07 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Tuấn chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 04 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và đều nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn

vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Tuấn thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 7.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 04 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Tuấn, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 04 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Tuấn để anh Tuấn chuyển cho 04 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Tuấn nên anh Tuấn không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Tuấn không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 04 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 7.000.000đồng/01 năm BCKT x 3 BCKT = 21.000.000 đồng (Do có 01 đơn vị chưa thanh toán tiền), chuyển trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT x 3 BCKT = 9.000.000 đồng. Anh Tuấn hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 12.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Đào Đ mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 04 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

36. Thông qua anh Nguyễn Đ , sinh ngày 28/1/1989, địa chỉ: Phường V 10, V, Thuận An, B, Nguyễn Bá H đã làm 35 báo cáo kiểm toán độc lập giả (33 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 23 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H.

Qua người quen giới thiệu, anh Nguyễn Đ liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC và là cộng tác viên của Công ty Châu Á, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.500.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, anh Nguyễn đã cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 23 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H để Huyền tiến hành kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Nguyễn thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 23 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Nguyễn, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm

toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 33 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh TH để anh TH chuyển cho 23 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Nguyễn nên anh Nguyễn không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Nguyễn không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 23 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 35 BCKT = 105.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT x 35 BCKT = 87.500.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng/1 năm BCKT x 2 = 3.000.000 đồng. Anh Nguyễn hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 17.500.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đ mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 17.500.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 03 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Đ để bán 04 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty Cổ phần phát triển đầu tư Phúc Khánh Việt Nam (Công ty Phúc Khánh), địa chỉ: D21, Khu Biệt Thự vườn Thủ Đ, Đường số 3, Khu phố 5, Phường Hiệp Bình P, TP Thủ Đ, Tp H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314638114 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 22/7/2017 do bà Nguyễn Bạch Ngọc L là Giám đốc.

Khoảng tháng 4/2021, bà Nguyễn Bạch Ngọc L đã liên hệ và được anh Nguyễn Đ giới thiệu là cộng tác viên Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà L đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Phúc Khánh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019 và 2020) cho anh Nguyễn để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để kiểm tra, rà soát số liệu báo cáo tài chính. Anh Nguyễn chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 02 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Nguyễn để chuyển cho bà L. Bà L đã trả cho anh

Nguyên số tiền 6.000.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty Phúc Khánh chỉ theo dõi nội bộ mà không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác

Đại diện Công ty Phúc Khánh khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả vì số liệu trên báo cáo kiểm toán trùng số liệu kê khai thuế. Công ty Phúc Khánh cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích trái pháp luật và tự nguyện giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty TNHH GSA metal, địa chỉ: 1047, Quốc Lộ 1A, Khu phố 6, Phường Bình Trị Đông A, Quận B, Tp H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313343774 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 10/7/2015 do ông ALGIDASSATKUS là Giám đốc, bà Bùi Thị Bích Ngọc - Kế toán.

Năm 2021, ông ALGIDASSATKUS giao nhiệm vụ cho bà Bùi Thị Bích Ngọc liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Bà Ngọc đã liên hệ và được anh Nguyễn Đ giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Ngọc đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kê toán (đã được Công ty TNHH GSA metal kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Nguyễn để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để nộp cho Cơ quan thuế. Anh Nguyễn chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Nguyễn để chuyển cho bà Ngọc. Bà Ngọc đã thanh toán cho anh Nguyễn số tiền 3.000.000đ và phô tô báo cáo kiểm toán để nộp cho Cơ quan thuế.

Đại diện Công ty TNHH GSA metal khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả vì số liệu trên báo cáo kiểm toán trùng số liệu kê khai thuế. Công ty TNHH GSA metal cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty TNHH GSA metal giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty TNHH điện tử, điện lạnh Phước H Phúc (Công ty Phước H Phúc) , địa chỉ: 319 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Tp H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 00314194677 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 10/1/2017 do Bà Trần Thị Thanh H là Giám đốc.

Vào khoảng tháng 5/2021, bà Trần Thị Thanh H đã liên hệ và được anh Nguyễn Đ giới thiệu là cộng tác viên Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp

phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hương đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Phước H Phúc kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Nguyễn để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để làm hồ sơ năng lực. Anh Nguyễn chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Nguyễn để chuyển cho bà Hương. Bà Hương đã thanh toán cho anh Nguyễn số tiền 3.000.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty Phước H Phúc không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Phước H Phúc khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết: Không sử dụng vào bất kỳ mục đích nào và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 20 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Đ để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

37. Thông qua chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: K, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 02 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H.

Qua một số mối quan hệ, chị Nguyễn Thị L liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, chị Liên đã cung cấp cho Huyền tên 05 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, chị Liên chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 02 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Nhận được số liệu kế toán của 02 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Liên, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho chị Liên để chị Liên chuyển cho 02 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với chị Liên nên chị Liên không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo

kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Liên không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp, chị Liên nhận từ một đơn vị số tiền 3.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của Huyền. Đơn vị còn lại thanh toán cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng. Tổng Huyền được hưởng lợi 6.000.000 đồng. Chị Liên không được hưởng lợi gì từ việc giới thiệu 02 đơn vị nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 02 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

38. Thông qua anh Đào D, sinh năm 1992, địa chỉ: phường Q, TP. H, tỉnh H, Nguyễn Bá H đã làm 03 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 02 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh H.

Qua người quen giới thiệu, anh Đào D liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh TH đã cung cấp cho Huyền tên 03 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh TH chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 02 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh H để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh TH thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 02 đơn vị, doanh nghiệp từ anh TH, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 02 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh TH để anh TH chuyển cho 02 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh TH nên anh TH không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh TH không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 02 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 3\text{ BCKT} = 9.000.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 3\text{ BCKT} = 6.000.000\text{ đồng}$. Anh TH hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 3.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Đào D mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Đào D để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Vinh Đạt (Công ty Vinh Đạt), địa chỉ: thôn Gạo Nam, Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, TP. H, tỉnh H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900854928 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp ngày 23/02/2013 do ông Nguyễn Văn V là Giám đốc, bà Lê Thị Ngọc Hoa là Kế toán.

Năm 2021, ông Nguyễn Văn V đã giao nhiệm vụ cho bà Lê Thị Ngọc Hoa liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Bà Hoa đã liên hệ và được anh Đào D giới thiệu có quen biết với Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hoa đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Vinh Đạt kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh TH để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để làm hồ sơ vay vốn. Anh TH chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, điều chỉnh số liệu tài chính của Công ty Vinh Đạt, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh TH để chuyển cho bà Hoa. Bà Hoa đã thanh toán cho anh TH số tiền 3.000.000đ. Sau khi kiểm tra số liệu báo cáo tài chính trên báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên, ông Vinh và bà Hoa phát hiện số liệu đã bị chỉnh sửa so với số liệu đã được Công ty Vinh Đạt kê khai thuế nên Công ty Vinh Đạt không sử dụng BCKT này mà chỉ lưu giữ tại công ty.

Đại diện Công ty Vinh Đạt khẳng định: Không yêu cầu anh TH hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích gì. Đại diện Công ty Vinh Đạt tự nguyện giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 01 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Đào D để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

39. Thông qua anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1980, địa chỉ: Đ Giang, P Biên, H, Nguyễn Bá H đã làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 01 đơn vị ở tỉnh B.

Do cùng hành nghề kiểm toán nên anh Nguyễn Xuân T quen biết với Nguyễn Bá H. Vào khoảng tháng 3/2021, Công ty TNHH TMV Vina ở B liên hệ với anh Thúy để thuê anh Thúy kiểm toán. Tuy nhiên do bận công việc và công ty ở xa nên

anh Thúy không tiến hành hoạt động kiểm toán tại đơn vị này được và đã giới thiệu cho công ty của Nguyễn Bá H vì tin tưởng Huyền là Phó giám đốc của Chi nhánh VNASC. Anh Huyền cũng báo mức phí kiểm toán là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tài liệu và số liệu từ Công ty TNHH TMV Vina, anh Thúy đã chuyển toàn bộ cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán. Nhận được số liệu kế toán của 01 đơn vị từ anh Thúy, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Thúy để anh Thúy chuyển cho Công ty TNHH TMV Vina. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Thúy nên anh Thúy không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Công ty TNHH TMV Vina đã thanh toán cho anh Thúy số tiền 26.989.000 đồng, sau đó anh Thúy chuyển khoản cho Huyền số tiền 5.000.000 đồng như thỏa thuận, đưa số tiền 15.000.000 đồng tiền mặt cho ông Park (người Hàn Quốc, hiện đã về nước) là người giới thiệu Công ty TNHH TMV Vina cho anh Thúy. Còn lại số tiền 6.989.000 đồng anh Thúy là người được hưởng lợi. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Xuân T mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.989.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

40. Thông qua anh Lê Đăng Q, sinh năm 1988, địa chỉ: phường T, quận M, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm 50 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 40 đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, TP. H, TP. H...

Qua một số mối quan hệ, anh Lê Đăng Q liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2019 đến năm 2021, anh Quang đã cung cấp cho Huyền tên 93 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Quang chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 40 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, TP. H, TP. H... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Quang thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 40 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Quang, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên,

không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 50 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho anh Quang để anh Quang chuyển cho 40 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Quang nên anh Quang không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Quang không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 40 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là $3.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 50 \text{ BCKT} = 150.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Huyền số tiền $2.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 50 \text{ BCKT} = 100.000.000 \text{ đồng}$. Anh Quang hưởng lợi số tiền chênh lệch là: $50.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Lê Đăng Q mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền $50.000.000 \text{ đồng}$ thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Lê Đăng Q để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty TNHH Thuận Thắng, địa chỉ: khu 5 xã Y, C, Phú Thọ, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600327434 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 26/4/2005 do ông Phan Đ làm Giám đốc, bà Dương Thị Huyền là Kế toán.

Năm 2021, ông Phan Đ đã giao nhiệm vụ cho bà Dương Thị Huyền liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Bà Huyền đã liên hệ và được anh Lê Đăng Q giới thiệu có quen biết với Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC là đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là $3.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT}$, bà Huyền đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH Thuận Thắng kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Quang để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để chuẩn bị hồ sơ vay vốn. Anh Quang chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, điều chỉnh số liệu tài chính của Công ty Thuận Thắng, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Quang để chuyển cho bà Huyền. Bà Huyền đã thanh toán cho anh Quang số tiền $3.000.000 \text{ đ}$. Sau khi nhận được báo cáo kiểm toán từ Quang, Huyền không kiểm tra số liệu mà đã ký với vai trò kế toán trưởng, trình ông

Phan Đ ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Chi nhánh VNASC lập sẵn mà không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán đã được có sự chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu tài chính bà Huyền đã chuyển cho anh Quang trước đó. Sau khi ký duyệt, bà Huyền đã cung cấp 01 bản báo cáo kiểm toán này cho Ngân hàng Agribank – CN C để hoàn thiện hồ sơ vay vốn.

Đại diện Công ty Thuận Thắng khẳng định: Không yêu cầu anh Quang hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả. Đại diện Công ty Thuận Thắng cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Thuận Thắng đã làm việc với Ngân hàng Agribank để thu hồi 01 bản báo cáo kiểm toán nêu trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra phục vụ điều tra vụ án.

Ngân hàng Agribank- Chi nhánh C xác nhận: Công ty Thuận Thắng có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng từ năm 2018 đến nay, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Thuận Thắng vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định, chưa từng phát sinh nợ xấu.

Còn lại 39 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Lê Đăng Q để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

41. Thông qua chị Trương Thị M, sinh năm 1984, địa chỉ: phường Nguyễn T, quận Đ, TP. H, Nguyễn Bá H đã làm giả 19 báo cáo kiểm toán độc lập giả cho 12 đơn vị, doanh nghiệp P. H, tỉnh B, TP. H...

Do đã từng làm việc tại tòa nhà văn phòng, chị Nguyệt có quen biết Nguyễn Bá Huyền. Đầu năm 2020, Nguyễn Bá H liên lạc với chị Nguyệt và giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, chị Nguyệt đã cung cấp cho Huyền tên 13 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, chị Nguyệt chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 12 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh B, TP. H... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị Nguyệt thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 12 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Nguyệt, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 19 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC, chuyển cho chị Nguyệt để chị Nguyệt chuyển cho 12 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn

thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bản bạc gì với chị Nguyệt nên chị Nguyệt không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, chị Nguyệt không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 12 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 19 BCKT = 57.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 19 BCKT = 38.000.000 đồng. Chị Nguyệt hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 19.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị **Trương Thị M** mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 19.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua chị **Trương Thị M** để bán 01 báo cáo kiểm toán giả, cụ thể là Công ty CP tư vấn đầu tư hạ tầng và năng lượng điện (Công ty năng lượng điện), địa chỉ: Số 409 Đội Cấn, V, Đ, TP. H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101337641 do Sở kế hoạch và đầu tư TP H cấp ngày 18/02/2003 do ông Trần Phước TH làm Giám đốc, bà Nguyễn Thị Hương là kế toán.

Năm 2020, ông Trần Phước TH đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hương liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty. Bà Hương đã liên hệ và được bà **Trương Thị M** giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hương đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty năng lượng điện kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho bà Nguyệt để tiến hành việc kiểm toán, đồng thời bà Hương cũng nói rõ với bà Nguyệt mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để chuẩn bị hồ sơ giới thiệu năng lực với đối tác. Bà Nguyệt chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, điều chỉnh số liệu tài chính của Công ty năng lượng điện, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho bà Nguyệt để chuyển cho bà Hương. Bà Hương đã thanh toán cho bà Nguyệt số tiền 3.000.000đ.

Sau khi kiểm tra số liệu trên báo cáo kiểm toán thì thấy số liệu có sự thay đổi so với số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty năng lượng điện kê khai với cơ quan thuế nên Công ty năng lượng điện quyết định không sử dụng các báo cáo kiểm toán này và đến nay không còn lưu giữ các báo cáo kiểm toán.

Đại diện Công ty năng lượng điện khẳng định: Không yêu cầu bà Nguyệt hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả. Đại diện Công ty năng lượng điện cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 11 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị **Trương Thị M** để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

42. Thông qua anh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nguyễn Xiển, T, T, H, Nguyễn Bá H đã làm 27 báo cáo kiểm toán giả (20 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 25 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh B, D...

Qua một số mối quan hệ, anh H liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC và là cộng tác viên của Công ty Châu Á, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh H đã cung cấp cho Huyền tên 42 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh H chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 25 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, tỉnh B, D... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh H thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 25 đơn vị, doanh nghiệp từ anh H, Nguyễn Bá H không trao đổi với bà Nguyễn Thị T- Giám đốc, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 20 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 07 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh H để anh H chuyển cho 25 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh H nên anh H không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh H không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 25 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 3.000.000đồng/01 năm BCKT x 27 BCKT = 81.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 27 BCKT = 54.000.000 đồng. Huyền chia cho Hải số tiền

1.500.000 đồng/01 năm BCKT x 7 BCKT = 10.500.000 đồng. Anh H hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 27.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 27.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 25 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

43. Thông qua anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990, địa chỉ: Đ - M- Tp H, Nguyễn Bá H đã làm 30 báo cáo kiểm toán độc lập giả (29 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á) cho 22 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, tỉnh H...

Qua một số mối quan hệ, anh Nguyễn Xuân L liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC và là cộng tác viên của Công ty Châu Á, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Huyền nên từ năm 2020 đến năm 2021, anh Lợi đã cung cấp cho Huyền tên 225 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Lợi chỉ cung cấp cho Huyền số liệu kế toán của 22 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, TP. H, tỉnh H... để Huyền tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Lợi thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 22 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Lợi, Nguyễn Bá H tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M và ông Dương Việt C, sau đó đóng dấu giả của Chi nhánh VNASC để làm 29 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh Công ty VNASC; thông đồng với Vũ Hồng H để làm 01 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Lợi để anh Lợi chuyển cho 22 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Nguyễn Bá H không trao đổi bàn bạc gì với anh Lợi nên anh Lợi không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H để làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Nguyễn Bá H, anh Lợi không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 22 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là 2.500.000đồng/01 năm BCKT x 30 BCKT = 75.000.000 đồng, chuyển trả cho Huyền số tiền 2.000.000 đồng/01 năm BCKT x 30 BCKT = 60.000.000 đồng, Huyền chia cho Hải số tiền 1.500.000 đồng, anh Lợi hưởng lợi số tiền chênh lệch là: 15.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Xuân L mới biết hành vi

làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Nguyễn Bá H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 03 đơn vị mà Nguyễn Bá H đã thông qua anh Nguyễn Xuân L để bán 06 báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH xây lắp Hà Phát (Công ty Hà Phát), địa chỉ: Khu dân cư mới, xã Bảo Khê, TP. H, tỉnh H, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900997820 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh H cấp ngày 09/9/2016 do ông Phạm Đăng L làm Giám đốc.

Năm 2021, ông Phạm Đăng L đã liên hệ và được anh Nguyễn Xuân L giới thiệu là Cộng tác viên của Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Lập đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Hà Phát kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho anh Lợi để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để chuẩn bị hồ sơ vay vốn. Anh Lợi chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, điều chỉnh số liệu tài chính của Công ty Hà Phát, làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Lợi để chuyển cho ông Lập. Ông Lập đã thanh toán cho anh Lợi số tiền 2.500.000đ. Sau khi kiểm tra số liệu trên báo cáo kiểm toán thì thấy số liệu có sự thay đổi so với số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty Hà Phát kê khai với cơ quan thuế nên Công ty Hà Phát quyết định không sử dụng báo cáo kiểm toán này.

Đại diện Công ty Hà Phát khẳng định: Không yêu cầu anh Lợi hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả. Đại diện Công ty Hà Phát cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty Hà Phát tự nguyện giao nộp 01 bản Báo cáo kiểm toán cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty CP sản xuất và thương mại Kim Sen, địa chỉ: KCN Trung Hà, Q, T, Phú Thọ, được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600918620 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/6/2014 do ông Chen Yi F làm Giám đốc, bà Đào Thị L là kế toán.

Năm 2020 và 2021, ông Trần Ngọc Hưng- Nguyên giám đốc Công ty năm 2020 và ông Lê Bá Tân- Nguyên giám đốc Công ty năm 2021 của Công ty Kim Sen giao nhiệm vụ cho bà Đào Thị L liên hệ với đơn vị kiểm toán. Bà L đã liên hệ và

được anh Nguyễn Xuân L giới thiệu quen biết với Chi nhánh VNASC là đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/1 năm BCKT bà L đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Kim Sen kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho anh Lợi để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Anh Lợi chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Kim Sen, làm giả 05 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC (02 bản BCKT năm 2019, 03 bản BCKT năm 2020) rồi chuyển cho anh Lợi để chuyển cho bà L. Sau khi nhận được báo cáo kiểm toán từ anh Lợi, bà L không kiểm tra số liệu và đã ký với vai trò kế toán trưởng, trình ông Trần Ngọc Hưng- Nguyên Giám đốc (tại BCKT năm 2019) và ông Lê Bá Tân- Nguyên Giám đốc (tại BCKT năm 2020) ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Nguyễn Bá H lập sẵn mà không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán đã được có sự chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu tài chính bà L đã chuyển cho ông Lợi trước đó. Bà L đã thanh toán cho ông Lợi số tiền 5.000.000 đồng/2 năm BCKT theo thỏa thuận trước đó. Năm 2020, bà L đã nộp 02 bản báo cáo kiểm toán BCTC năm 2019 tại Ngân hàng Vietinbank và Ngân hàng Vietcombank - CN thị xã Phú Thọ để hoàn thiện hồ sơ xin cấp hạn mức tín dụng.

Năm 2021, ông Lê Bá Tân chuyển nhượng Công ty Kim Sen cho ông Chen Yu Feng- quốc tịch Trung Quốc nên Công ty Kim Sen không nộp báo cáo kiểm toán này để vay vốn ngân hàng nữa mà lưu giữ tại Công ty. Tháng 10/2021, ông Lê Bá Tân đã chuyển nhượng Công ty Công ty Kim Sen cho ông Chen Yu Feng- quốc tịch Trung Quốc. Toàn bộ các khoản vay trong năm 2020, 2021 tại Ngân hàng Vietinbank và Ngân hàng Vietcombank - CN thị xã Phú Thọ đã được Công ty Kim Sen tắt toán trước khi chuyển nhượng.

Đại diện Công ty Kim Sen khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên là giả, bà L cũng không yêu cầu ông Lợi hay đơn vị kiểm toán điều chỉnh số liệu trên các báo cáo kiểm toán và đến nay, các khoản vay trong năm 2020, 2021 có yêu cầu sử dụng báo cáo kiểm toán của Công ty Kim Sen đã được tắt toán, Công ty Kim Sen cũng chưa từng phát sinh nợ xấu tại ngân hàng. Đại diện Công ty Kim Sen giao nộp 05 bản kiểm toán BCTC nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty TNHH MTV Dược Nam Tiến (Công ty Dược Nam Tiến), địa chỉ: 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, Tp H, được TH lập theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0305468434 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp H cấp

ngày 22/01/2008, trụ sở do ông Lưu Bá H là Giám đốc và ông Thạch Ngọc Thông là Kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Lưu Bá H đã giao nhiệm vụ cho ông Thạch Ngọc Thông liên hệ với đơn vị có chức năng kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Ông Thông đã liên hệ và được anh Nguyễn Xuân L giới thiệu đang là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC- đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi ông Lợi báo giá chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, ông Thông đã gửi thông tin liên hệ, số liệu kế toán (đã được Công ty Dược Nam Tiến kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho ông Lợi để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để hoàn thiện hồ sơ vay vốn Ngân hàng. Anh Lợi chuyển toàn bộ số liệu trên cho Nguyễn Bá H để Huyền tiến hành kiểm toán nhưng Huyền không thực hiện kiểm toán mà làm giả 01 bản BCKT độc lập của Chi nhánh VNASC rồi chuyển cho anh Lợi để chuyển cho ông Thông. Ông Thông đã thanh toán cho anh Lợi số tiền 2.500.000đ, tuy nhiên sau đó, Công ty Dược Nam Tiến không sử dụng BCKT này và đến nay không còn lưu giữ.

Đại diện Công ty Dược Nam Tiến khẳng định: Không biết báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả và cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật.

Còn lại 19 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Nguyễn Xuân L để thuê Nguyễn Bá H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

44. Thông qua chị Kiều Thị Thiều H, sinh ngày 09/01/1984, địa chỉ: T.T Vinh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, TP. H, Vũ Hồng H đã làm 24 báo cáo kiểm toán giả cho 24 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Nam Định...

Qua người quen giới thiệu, chị Kiều Thị Thiều H biết Vũ Hồng H và được Hải giới thiệu là Phó tổng giám đốc của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Hải, nên chị Hoa đã cung cấp cho Hải số liệu kế toán của 24 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Nam Định... để Hải tiến hành việc kiểm toán và đều nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, chị Hoa thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 3.000.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 24 đơn vị, doanh nghiệp từ chị Hoa, Vũ Hồng H không trao đổi với bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N- Phó tổng Giám đốc, bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M - Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo

quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N, bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M để làm 24 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho chị Hoa để chị Hoa chuyển lại cho 24 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Phó tổng giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Vũ Hồng H không trao đổi bàn bạc gì với chị Hoa nên chị Hoa không biết Nguyễn Bá H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Sau khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Vũ Hồng H, chị Hoa không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 24 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $3.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 24 \text{ BCKT} = 72.000.000 \text{ đồng}$, chuyển trả cho Hải số tiền $2.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT} \times 24 \text{ BCKT} = 48.000.000 \text{ đồng}$, chị Hoa hưởng lợi số tiền chênh lệch là $24.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, chị Kiều Thị Thiều H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Vũ Hồng H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền $24.000.000 \text{ đồng}$ thu lời nêu trên tại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành xác M được đơn vị, doanh nghiệp nào trong số 24 doanh nghiệp nêu trên và sẽ có biện pháp xác M, xử lý sau.

45. Thông qua bà Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/4/1977, địa chỉ: phường T, quận M, TP. H, Vũ Hồng H đã làm 30 báo cáo kiểm toán giả cho 20 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, TP. H, tỉnh B...

Bà Nguyễn Thị Kim A ký hợp đồng với Công ty Châu Á do Vũ Hồng H là Phó tổng giám đốc với thỏa thuận: Bà Kim Anh khai thác khách hàng, nhận thông tin, số liệu kế toán của các đơn vị để giới thiệu, chuyển cho Vũ Hồng H để Công ty Châu Á tiến hành hoạt động kiểm toán. Hải báo với bà Kim Anh chi phí kiểm toán là $2.000.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT}$. Tin tưởng Vũ Hồng H, nên từ năm 2019 đến 2021 bà Kim Anh đã cung cấp cho Hải tên 55 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, bà Kim Anh chỉ cung cấp cho Hải số liệu kế toán của 20 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, TP. H, tỉnh B... để Hải chuyển cho các kiểm toán viên tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên. Bà Kim Anh thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền $2.500.000 \text{ đồng} / 01 \text{ năm BCKT}$. Nhận được số liệu kế toán của 20 đơn vị, doanh nghiệp từ bà Kim Anh, Vũ Hồng H không trao đổi với ông H- Tổng giám đốc, ông Nguyễn Ngọc N- Phó tổng Giám đốc, bà Đỗ Thị Phương H và ông Tạ M - Kiểm toán viên, không yêu cầu bà Kim Anh tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của ông H, ông Nguyễn Ngọc N, bà Kim Anh, bà Đỗ Thị Phương H và ông Tạ M để làm 30 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á và chuyển thẳng cho 20 đơn vị theo địa chỉ cung cấp. Khi soạn thảo và ký giả

chữ ký của các Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Vũ Hồng H không trao đổi bàn bạc gì với bà Kim Anh nên bà Kim Anh không biết Vũ Hồng H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Bà Kim Anh đã nhận từ 20 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $2.500.000\text{đồng}/01 \text{ năm BCKT} \times 30 \text{ BCKT} = 75.000.000 \text{ đồng}$, sau đó bà Kim Anh đã chuyển trả cho Hải số tiền $2.000.000 \text{ đồng}/01 \text{ năm BCKT} \times 30 \text{ BCKT} = 60.000.000 \text{ đồng}$. Bà Kim Anh hưởng lợi số tiền chênh lệch là $15.000.000 \text{ đồng}$. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Kim A mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Vũ Hồng H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền $15.000.000 \text{ đồng}$ thu lời nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xác M tại 05 đơn vị mà Vũ Hồng H đã thông qua bà Nguyễn Thị Kim A để bán 10 bản báo cáo kiểm toán giả, cụ thể:

1. Công ty TNHH Đ Trung được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600196710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/4/2013; Trụ sở Công ty tại: KCN Thụy Vân, V, Phú Thọ do ông Đoàn Trung TH là Giám đốc, bà Bùi Thu Hà là Kế toán trưởng.

Năm 2021 ông Đoàn Trung TH giao nhiệm vụ cho bà Bùi Thị Thu Hà tìm và liên hệ đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính. Qua người quen giới thiệu, bà Hà liên hệ và được bà Nguyễn Thị Kim A giới thiệu là nhân viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là $2.500.000 \text{ đồng}/01 \text{ năm BCKT}$, bà Hà đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH Đ Trung kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho bà Kim Anh để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán và làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty Đ Trung. Bà Hà đã trả cho bà Kim Anh số tiền $2.500.000 \text{ đồng}$, sau đó bà Hà chuyển cho Ngân hàng Vietinbank- CN Hùng Vương 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Đại diện Công ty Đ Trung khẳng định không biết các báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty Châu Á phát hành là giả. Đại diện Công ty Đ Trung giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

2. Công ty CP gỗ Trung Hà được TH lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2601037657 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/12/2019, trụ sở: Lô B5 khu CN Trung Hà, Q, T, Phú Thọ do

ông Phan Anh Tâm là Giám đốc, ông Trần Vũ TH là Phó Giám đốc và bà Phan Thị Mai Phương là kế toán.

Năm 2021, ông Phan Anh Tâm giao nhiệm vụ cho bà Phan Thị Mai Phương liên hệ đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 hoàn thiện hồ sơ vay vốn ngân hàng. Qua một số mối quan hệ, bà Phương liên hệ và được bà Nguyễn Thị Kim A giới thiệu là nhân viên của Công ty Châu Á hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Phương đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty CP gỗ Trung Hà kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho bà Kim Anh để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán và đã tự điều chỉnh số liệu, làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty CP gỗ Trung Hà. Bà Phương đã trả cho bà Kim Anh số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được báo cáo kiểm toán do Công ty Châu Á phát hành ừ Hải, bà Phương không kiểm tra và đã ký, trình ông Phan Anh Tâm ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Vũ Hồng H lập sẵn nên không biết số liệu đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu đã được Công ty gỗ Trung Hà kê khai thuế mà bà Phương đã chuyển cho bà Kim Anh trước đó. Bà Phương chuyển cho Ngân hàng Vietinbank- CN Phú Thọ 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Trần Vũ TH và bà Phan Thị Mai Phương khẳng định: Không yêu cầu bà Kim Anh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả của Công ty Châu Á. Đại diện Công ty CP gỗ Trung Hà cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty CP gỗ Trung Hà tự giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

3. Công ty TNHH Texmart Vina được TH lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2600379270 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/3/2007, trụ sở: khu Liên M, M Phương, TP. V, tỉnh Phú Thọ do ông Cho Jong H là Phó Giám đốc điều hành và bà Đặng Thị Thanh Nhân là kế toán.

Năm 2020, ông Cho Jong H- Giám đốc giao nhiệm vụ cho bà Đặng Thị Thanh Nhân tìm và liên hệ với đơn vị kiểm toán để làm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Qua người quen giới thiệu, bà Nhân đã liên hệ và được bà Nguyễn Thị Kim A

giới thiệu là nhân viên của Công ty Châu Á là đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Nhân đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH Texmart Vina kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho bà Kim Anh để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để làm hồ sơ chứng minh năng lực. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán và đã tự điều chỉnh số liệu, làm giả 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty TNHH Texmart Vina. Bà Nhân đã trả cho bà Kim Anh số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận báo cáo kiểm toán từ Hải, bà Nhân không kiểm tra và đã ký, trình ông Cho Jong H ký với vai trò Phó Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Vũ Hồng H lập sẵn nên không biết số liệu đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu đã được Công ty TNHH Texmart Vina kê khai thuế mà bà Nhân đã chuyển cho bà Kim Anh trước đó. Công ty Texmart Vina đã chuyển báo cáo kiểm toán nêu trên cùng hồ sơ pháp lý của công ty cho nhà đầu tư ở Trung Quốc để kêu gọi đầu tư, tuy nhiên không đáp ứng đủ yêu cầu nên nhà đầu tư Trung Quốc không đầu tư vào Công ty Texmart Vina và đã trả lại cho Công ty Texmart Vina 01 bản báo cáo kiểm toán do Công ty Châu Á phát hành nêu trên.

Ông Cho Jong H và bà Đặng Thị Thanh Nhân khẳng định: Không yêu cầu bà Kim Anh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả của Công ty Châu Á. Đại diện Công ty TNHH Texmart Vina cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty TNHH Texmart Vina tự giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

4. Công ty TNHH MTV Xây dựng Việt Lợi (sau đây viết tắt là Công ty Việt Lợi) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1804000169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/4/2009; trụ sở Công ty tại thị trấn C, huyện C, Phú Thọ do ông Hà Quốc Việt là Giám đốc, bà Lê Thị Lợi là kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Hà Quốc Việt đã giao nhiệm vụ cho bà Lê Thị Lợi liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty. Qua người quen giới thiệu, bà Lợi liên hệ và được bà Nguyễn Thị Kim A giới thiệu là nhân viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán. Do

tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thống nhất chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Lợi đã chuyển cho bà Kim Anh số liệu kế toán (đã được Công ty Việt Lợi kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán và đã tự điều chỉnh số liệu, làm giả 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty TNHH MTV xây dựng Việt Lợi. Bà Lợi đã trả cho bà Kim Anh số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được báo cáo kiểm toán từ Hải, bà Lợi không kiểm tra và đã ký, trình ông Hà Quốc Việt ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Vũ Hồng H lập sẵn nên không biết số liệu đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu đã được Công ty TNHH MTV xây dựng Việt Lợi kê khai thuế mà bà Lợi đã chuyển cho bà Kim Anh trước đó. Sau đó, bà Lợi đã nộp bản gốc BCKT này vào ngân hàng Agribank- Chi nhánh huyện C để làm thủ tục vay vốn.

Ông Hà Quốc Việt và bà Lê Thị Lợi khẳng định: Không yêu cầu bà Kim Anh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Vũ Hồng H làm giả của Công ty Châu Á và cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Việt Lợi đã làm việc với Ngân hàng để thu hồi bản báo cáo kiểm toán nêu trên và giao nộp cho cơ quan điều tra phục vụ điều tra vụ án.

Ngân hàng Agribank- Chi nhánh C xác nhận: Công ty Việt Lợi đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Việt Lợi vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định, chưa từng phát sinh nợ xấu.

5. Công ty CP Sông Hồng Phú Thọ (sau đây viết tắt là Công ty Sông Hồng) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600792456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 09/10/2017; trụ sở Công ty tại Y, C, Phú Thọ do ông Phan B là Giám đốc, bà Bùi Thị Thúy Hoàn là kế toán.

Năm 2020, ông Phan B đã giao nhiệm vụ cho bà Bùi Thị Thúy Hoàn liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/7/2019 để hoàn thiện hồ sơ năng lực khi các đối tác yêu cầu nên. Qua một số mối quan hệ, bà Hoàn có quen biết bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1977 ở M, H và biết bà Kim Anh làm việc tại Công ty Châu Á (Công ty hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán được Bộ Tài chính cấp phép) Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi

thống nhất chi phí kiểm toán là 2.500.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hoàn đã gửi cho bà Kim Anh số liệu kế toán (đã được Công ty Sông Hồng kê khai tại Cơ quan thuế quý I, II/2019) để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để làm hồ sơ năng lực. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán mà làm giả 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/7/2019 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty CP Sông Hồng Phú Thọ. Bà Hoàn đã thanh toán 2.500.000đ phí kiểm toán cho bà Kim Anh theo thỏa thuận. Tuy nhiên, sau đó Công ty Sông Hồng không sử dụng BCKT này vào mục đích gì mà lưu giữ tại Công ty.

Năm 2021, ông Phan B đã giao nhiệm vụ cho bà Bùi Thị Thúy Hoàn tiếp tục liên hệ với Công ty Châu Á để kiểm toán BCTC năm 2019, 2020 để nộp hồ sơ vay vốn. Bà Hoàn đã gửi cho bà Kim Anh số liệu báo cáo tài chính đã được Công ty Sông Hồng kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020 để thực hiện việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Bà Kim Anh đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán mà tự điều chỉnh số liệu kế toán của Công ty CP Sông Hồng Phú Thọ và làm giả 04 bản báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho Công ty CP Sông Hồng Phú Thọ. Bà Hoàn đã trả 5.000.000đ/2 năm BCKT cho bà Kim Anh theo thỏa thuận. Sau khi nhận được báo cáo kiểm toán từ Hải, bà Hoàn không kiểm tra số liệu và đã ký với vai trò kế toán, trình ông Phan B ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Vũ Hồng H lập sẵn mà không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán đã có sự chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu tài chính bà Hoàn đã chuyển cho bà Kim Anh trước đó. Sau đó, Công ty Sông Hồng đã nộp 02 bản BCKT vào ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện C để làm thủ tục vay vốn.

Ông Phan B và bà Bùi Thị Thúy Hoàn khẳng định: Không yêu cầu bà Kim Anh hay đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán; không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên là giả. Đại diện Công ty Sông Hồng cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Sông Hồng đã làm việc với Ngân hàng Agribank để thu hồi lại 02 báo cáo kiểm toán nêu trên và giao nộp 04 báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty Châu Á phát hành nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng Agribank- Chi nhánh C xác nhận: Công ty Sông Hồng đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các

khoản vay và hiện Công ty Sông Hồng vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định, chưa từng phát sinh nợ xấu.

Còn lại 15 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua chị Nguyễn Thị Kim A để thuê Vũ Hồng H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

46. Thông qua anh Trịnh Quang H, sinh năm 1987, địa chỉ: T, M, H, Vũ Hồng H đã làm 42 báo cáo kiểm toán giả cho 42 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Ninh Bình...

Qua một số mối quan hệ, anh Trịnh Quang H biết Vũ Hồng H và được Hải giới thiệu là Phó tổng giám đốc của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán là 2.000.000đồng/01 năm BCKT. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có chức năng và được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên anh Hòa đã cung cấp cho Hải tên 78 đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính. Nhưng sau đó, anh Hòa chỉ cung cấp cho Hải số liệu kế toán của 42 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn TP. H, B, Ninh Bình để Hải tiến hành việc kiểm toán và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán độc lập của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên, anh Hòa thu của mỗi đơn vị, doanh nghiệp số tiền 2.500.000 đồng/01 năm BCKT. Nhận được số liệu kế toán của 42 đơn vị, doanh nghiệp từ anh Hòa, Vũ Hồng H không trao đổi với ông H- Tổng giám đốc, bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N -Phó tổng Giám đốc, bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M - Kiểm toán viên, không tiến hành kiểm toán theo quy định mà tự soạn báo cáo kiểm toán, ký giả chữ ký của ông H, bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N, bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M để làm 42 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Công ty Châu Á, chuyển cho chị Hoa để chị Hoa chuyển cho 42 đơn vị, doanh nghiệp. Khi soạn thảo và ký giả chữ ký của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kiểm toán viên để làm giả các báo cáo kiểm toán, Vũ Hồng H không trao đổi bàn bạc gì với anh Hòa nên anh Hòa không biết Vũ Hồng H đã làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á. Vì vậy, khi nhận các bản báo cáo kiểm toán độc lập từ Vũ Hồng H, anh Hòa không kiểm tra mà chuyển ngay cho các đơn vị, doanh nghiệp và nhận từ 42 đơn vị, doanh nghiệp tổng số tiền là: $2.500.000\text{đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 42\text{ BCKT} = 105.000.000.000\text{ đồng}$, chuyển trả cho Hải số tiền $2.000.000\text{ đồng}/01\text{ năm BCKT} \times 42\text{ BCKT} = 84.000.000\text{ đồng}$, anh Hòa hưởng lợi số tiền chênh lệch là 21.000.000 đồng. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, anh Trịnh Quang H mới biết hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Vũ Hồng H nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.000.000 đồng thu lời nêu trên tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại 01 đơn vị mà Vũ Hồng H đã thông qua anh Trịnh Quang H để bán 01 bản báo cáo kiểm toán giả là Công ty TNHH thương

mại và dịch vụ Quang Anh (Sau đây viết tắt là Công ty Quang Anh) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300305461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp ngày 22/6/2007; Trụ sở Công ty tại: phường Kinh Bắc, TP. B, tỉnh B do ông Nguyễn Quang H là Giám đốc, bà Vũ Thị Thu Hương là Kế toán. Năm 2021, ông Nguyễn Quang H giao nhiệm vụ cho bà Vũ Thị Thu Hương tìm và liên hệ với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính. Qua một số mối quan hệ, bà Hương đã liên hệ và được ông Trịnh Quang H giới thiệu là nhân viên của Công ty Châu Á được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Công ty Châu Á có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hương đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Quang Anh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho ông Hòa để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Anh Hòa đã chuyển toàn bộ số liệu trên cho Vũ Hồng H để thực hiện kiểm toán, nhưng Hải không tiến hành kiểm toán mà làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Châu Á, chuyển cho anh Hòa để anh Hòa chuyển cho Công ty Quang Anh. Bà Hương đã trả 2.500.000đ cho anh Hòa theo thỏa thuận và chuyển cho Ngân hàng Vietcombank 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập để hoàn thiện thủ tục vay vốn, 01 bản lưu giữ tại Công ty.

Đại diện Công ty Quang Anh khẳng định không biết các báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do Công ty Châu Á phát hành là do Vũ Hồng H làm giả. Đại diện Công ty Quang Anh giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Còn lại 41 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua anh Trịnh Quang H để thuê Vũ Hồng H kiểm toán báo cáo tài chính, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác M xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M nhân thân của 05/08 cá nhân có tên trong danh sách theo dõi của Vũ Hồng H nhưng không đủ thông tin nên chưa triệu tập, xét hỏi làm rõ.

*** Ngoài ra, trên cơ sở lời khai của Nguyễn Bá H, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ: Nguyễn Bá H còn làm giả báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC cho 03 đơn vị, doanh nghiệp thông qua các cá nhân trung gian (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ). Cụ thể:**

1. Công ty TNHH Nhựa và cơ khí Đông Dương (Sau đây viết tắt là Công ty Đông Dương) TH lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900886398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 09/9/2014, trụ sở Công ty tại: Tân Q, Văn L, H do ông Đặng Quang H là Giám đốc, bà Đặng Thị Huế là Phó giám đốc, ông Nguyễn Văn Việt là Kế toán trưởng.

Năm 2020 và 2021, bà Đặng Thị Huệ đã giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Văn Việt- Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2019, 2020 của công ty. Một thời gian sau, ông Việt đã nộp 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên tại ngân hàng BIDV và ngân hàng Vietcombank – CN H để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Bà Đặng Thị Huệ không biết số liệu trên báo cáo tài chính năm 2019 và 2020 được Chi nhánh VNASC kiểm toán không đúng với số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty đã được kê khai tại Cơ quan thuế, không biết báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 và 2020 do Chi nhánh VNASC phát hành nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả. Đại diện Công ty Đông Dương đã giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán hiện còn lưu giữ cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Hiện, công ty TNHH Nhựa và Cơ khí Đông Dương đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay và vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Ngân hàng BIDV, Vietcombank- CN H không có kiến nghị gì đối với hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Nhựa và Cơ khí Đông Dương.

Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của ông Việt nên chưa triệu tập để xét hỏi làm rõ trách nhiệm và mức độ liên quan đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Bá H nên sẽ xác M làm rõ sau.

2. Công ty TNHH MK Noah Vina (sau đây viết tắt là Công ty MK Noah) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600695614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/8/2010; trụ sở Công ty tại: Đỗ Sơn, T, Phú Thọ do ông Kim Mun Sun là Phó Giám đốc, bà Nguyễn Bích Ngọc là kế toán trưởng.

Năm 2021, ông Kim Mun Sun đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Bích Ngọc liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty. Qua các mối quan hệ giới thiệu, bà Ngọc đã liên hệ được với một người đàn ông (bà Ngọc không nhớ tên cũng không còn thông tin gì về người đàn ông này) giới thiệu là cộng tác viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thống nhất chi phí kiểm toán, bà Ngọc đã gửi cho người đàn ông này số liệu kế toán (đã được Công ty MK Noah kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019 và 2020) để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khoảng 01 đến 02 tuần, bà Ngọc nhận được 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành (mỗi năm 01 bản), bà Ngọc đã thanh toán phí kiểm toán cho người này theo thỏa thuận trước đó nhưng bà Ngọc không xác định được đã thanh toán bao nhiêu tiền và bằng hình thức nào vì không hạch toán, theo dõi trên sổ sách

kế toán. Sau khi Công ty MK Noah kiểm tra số liệu trong BCKT không trùng khớp với BCTC đã được Công ty kê khai thuế nên Công ty MK Noah không sử dụng các BCKT này.

Ông Kim Mun Sun và bà Nguyễn Bích Ngọc khẳng định: Không yêu cầu đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào bất kỳ giao dịch gì vào mục đích trái pháp luật. Công ty TNHH MK Noal Vina đã giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

3. Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Hoa L (sau đây viết tắt là Công ty Hoa L) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600997662 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/4/2018; trụ sở Công ty tại: Khu 9 V, T, Phú Thọ do ông Nguyễn Văn Đ là Giám đốc, bà Vũ Thị Thúy là kế toán.

Năm 2021, ông Nguyễn Văn Đ đã giao nhiệm vụ cho bà Vũ Thị Thúy liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Qua người quen giới thiệu, bà Thúy đã liên hệ với một người đàn ông (bà Thúy không nhớ tên và cũng không còn thông tin về người đàn ông này) giới thiệu là nhân viên của Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thống nhất chi phí kiểm toán, bà Thúy đã gửi cho người đàn ông này số liệu kế toán (đã được Công ty Hoa L kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) để thực hiện việc kiểm toán, đồng thời nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khoảng 15 ngày, bà Thúy nhận được 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành, bà Thúy đã trả chi phí kiểm toán cho người này theo thỏa thuận trước đó nhưng do không theo dõi trên hệ thống kế toán của công ty nên bà Thúy không xác định được đã thanh toán bao nhiêu tiền và bằng hình thức nào. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trong BCKT đã có sự điều chỉnh so với số liệu BCTC công ty Hoa L đã kê khai với cơ quan thuế nên ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Thúy không sử dụng các BCKT nêu trên và khẳng định: Không yêu cầu đơn vị kiểm toán thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên bị làm giả và cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên vào bất kỳ giao dịch nào và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Tại Cơ quan điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ, bị can Nguyễn Bá H thừa nhận đã làm giả 05 báo cáo kiểm toán độc lập cho 03 đơn vị nêu trên. Tuy nhiên đến nay,

bị can Huyền không xác định được đã thông qua cá nhân nào để bán các báo cáo kiểm toán cho 03 đơn vị này, cũng không xác định được số tiền đã hưởng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định số tiền hưởng lợi của Nguyễn Bá H.

II. Hành vi làm giả báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á và Chi nhánh VNASC thông qua việc trực tiếp nhận số liệu từ các đơn vị, doanh nghiệp của Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H:

Ngoài việc thông qua 49 cá nhân trung gian để làm giả 1064 báo cáo kiểm toán độc lập như đã nêu ở trên, Nguyễn Bá H còn trực tiếp nhận số liệu kế toán để làm 18 báo cáo kiểm toán giả (trong đó: 17 báo cáo kiểm toán độc lập giả của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H làm 01 báo cáo kiểm toán giả của Công ty Châu Á) cho 12 đơn vị, doanh nghiệp. Nguyễn Bá H đã thu lời số tiền là: 83.500.000 đồng; Vũ Hồng H thu lời số tiền 1.500.000 đồng. Cụ thể:

1. Công ty CP Cúc Phương - Địa chỉ: Xã K, quận Đ, TP H và Công ty CP M An- Địa chỉ: Xã Tân Tiến, huyện V, tỉnh H.

Công ty CP Cúc Phương được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100835877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP H cấp ngày 09/4/2008; Trụ sở Công ty tại: Xã K, quận Đ, TP H do ông Phan Tiến P là Tổng giám đốc, bà Nguyễn Thị Thoa là kế toán trưởng. Trong năm 2020 và 2021, ông Phan Tiến P đã giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Thoa liên hệ với đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của Công ty Cúc Phương. Qua các mối quan hệ giới thiệu, bà Thoa đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh Công VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận phí kiểm toán là 7.000.000đồng/01 năm BCKT, bà Thoa đã gửi thông tin liên hệ và số liệu kế toán (đã được Công ty CP Cúc Phương kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi nhận số liệu kế toán, Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC (mỗi năm 03 bản) rồi chuyển cho bà Thoa. Bà Thoa đã trả cho Huyền tổng số tiền: 7.000.000đồng/01 năm BCKT x 02 năm = 14.000.000 đồng theo thỏa thuận, sau đó bà Thoa gửi cho Ngân hàng VietinBank - Chi nhánh M mỗi năm 01 bản báo cáo kiểm toán (Bản Scan) để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ngoài ra, ông Phan Tiến P còn là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Thoa là Kế toán trưởng của Công ty CP M An, được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900284178 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 25/4/2008; trụ sở Công ty tại: Xã Tân Tiến, V, H. Các năm 2020 và 2021, bà Thoa cũng chuyển số liệu

kế toán (đã được Công ty CP M An kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019, 2020) cho Huyền để tiến hành kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng với chi phí là: 7.000.000 đồng/01 năm BCKT. Sau khi nhận số liệu kế toán, Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC (mỗi năm 03 bản) rồi chuyển cho bà Thoa. Bà Thoa đã trả cho Huyền tổng số tiền: 7.000.000đồng/01 năm BCKT x 02 năm = 14.000.000 đồng theo thỏa thuận, sau đó bà Thoa gửi cho Ngân hàng VietinBank - Chi nhánh M mỗi năm 01 bản báo cáo kiểm toán (Bản Scan) để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Phan Tiến P và bà Nguyễn Thị Thoa khẳng định: Không biết Nguyễn Bá H làm giả các báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC. Ông Phan Tiến P và bà Nguyễn Thị Thoa đã giao nộp 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 của Công ty CP Cúc Phương; 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 của Công ty CP M An cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh M xác nhận: Công ty CP Cúc Phương và Công ty CP M An đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay. Hiện tại, Công ty CP Cúc Phương và Công ty CP M An vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Đại diện Ngân hàng VietinBank - Chi nhánh M không có kiến nghị gì đối với hồ sơ vay vốn của Công ty CP M An và Công ty CP Cúc Phương.

2. Công ty CP Đầu tư HCom, địa chỉ: số 45 Trần Thái Tông, quận G, TP. H.

Công ty CP Đầu tư Hcom (sau đây viết tắt là Công ty Hcom) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105010157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP H cấp ngày 03/12/2010; Trụ sở Công ty tại: số 45 Trần Thái Tông, quận G, TP. H do ông Phạm Chí H là Giám đốc, bà Trần Thị Vui là Kế toán trưởng.

Các năm 2019 và 2020, ông Phạm Chí H đã giao cho bà Trần Thị Vui liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, 2019 của công ty phục vụ báo cáo nội bộ. Qua người quen giới thiệu, bà Vui đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu là Cộng tác viên của Công ty Châu Á và đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Huyền nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 5.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Vui đã gửi số kế toán (đã được Công ty CP Đầu tư HCom kê khai tại Cơ quan thuế năm 2018, 2019) cho Huyền để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để phục vụ báo cáo nội bộ. Nhưng Huyền không tiến hành kiểm toán mà làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Chi nhánh VNASC, thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Châu Á rồi chuyển cho bà Vui. Bà Vui đã trả cho

Nguyễn Bá H tổng số tiền là: 10.000.000 đồng/02 năm BCKT và sử dụng các báo cáo kiểm toán trên để báo cáo nội bộ kết quả kinh doanh của Công ty.

Đại diện Công ty CP Đầu tư Hcom khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 và năm 2020 nêu trên do Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H làm giả của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Đại diện Công ty CP đầu tư HCom đã giao nộp tổng cộng 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

3. Công ty TNHH Dược phẩm Hoa L - Địa chỉ: Phường D, quận G, TP H:

Công ty TNHH Dược phẩm Hoa L được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101225867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP H cấp ngày 18/10/2001; Trụ sở Công ty tại: Phường D, quận G, TP H do ông Trần Ngọc Ánh là Tổng Giám đốc, bà Nguyễn Ly Pha là Phó Tổng giám đốc. Năm 2020, Công ty TNHH dược phẩm Hoa L có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và 2019 để phục vụ báo cáo nội bộ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Qua người quen giới thiệu, bà Nguyễn Ly Pha đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 15.000.000 đồng/02 năm, bà Pha đã chuyển số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH dược phẩm Hoa L kê khai tại Cơ quan thuế năm 2018, 2019) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để phục vụ báo cáo nội bộ. Nguyễn Bá H đã không tiến hành kiểm toán mà làm giả 06 bản báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, 2019 của Chi nhánh VNASC (mỗi năm 03 bản), rồi chuyển cho bà Pha. Sau khi nhận 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên, bà Pha trả cho Nguyễn Bá H tổng số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện Công ty Hoa L khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC vì số liệu báo cáo tài chính trên báo cáo kiểm toán trùng với số liệu báo cáo tài chính Công ty Hoa L đã kê khai thuế năm 2018, 2019. Công ty TNHH dược phẩm Hoa L đã giao nộp Cơ quan điều tra 06 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2018 và 2019 cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

4. Công ty CP Xây dựng công trình Tâm Việt - Địa chỉ: Khu đô thị M - M, phường M 1, quận Nam Từ L, TP. H.

Công ty CP xây dựng công trình Tâm Việt (sau đây viết tắt là Công ty Tâm Việt) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106335101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. H cấp ngày 14/10/2013; trụ sở Công ty tại: Khu đô thị M-M, phường M 1, quận Nam Từ L, TP. H do ông Trần Xuân T là Giám đốc, ông Giang

Xuân Trường - Kế toán. Năm 2021, ông Trần Xuân T giao nhiệm vụ cho ông Giang Xuân Trường liên hệ đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 để lập hồ sơ đấu thầu dự án khi có thông báo mời thầu công khai của các Chủ đầu tư. Qua người quen giới thiệu, ông Trường đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 2.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Trường đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Tâm Việt kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019 và 2020) cho Huyền để thực hiện kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để chuẩn bị hồ sơ đấu thầu. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Tâm Việt, làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho ông Trường. Ông Trường đã trả cho Nguyễn Bá H số tiền 4.000.000 đồng/02 năm BCKT như đã thỏa thuận. Tuy nhiên từ khi nhận được 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập đến nay, Công ty Tâm Việt chưa sử dụng để lập hồ sơ đấu thầu bất kỳ dự án nào và lưu giữ tại Công ty.

Ông Trần Xuân T và ông Giang Xuân Trường khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết: Công ty Tâm Việt không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào bất kỳ giao dịch nào và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Tâm Việt giao nộp 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

5. Công ty CP phát triển thương mại Trường Thịnh - Địa chỉ: Tập thể Viện lịch sử Đảng, Tổ 47 Phường Nghĩa T, quận G, TP H.

Công ty CP phát triển thương mại Trường Thịnh (Sau đây viết tắt là Công ty Trường Thịnh) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102250111 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP H cấp ngày 10/5/2007; trụ sở Công ty tại: Tập thể Viện lịch sử Đảng, Tổ 47 Phường Nghĩa T, G, H do ông Nguyễn Thanh B là Giám đốc. Năm 2021, Công ty Trường Thịnh có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn ngân hàng. Qua người quen giới thiệu, ông Bình đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền là người điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 6.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Bình gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Trường Thịnh kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho Huyền để tiến hành việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử

dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Trường Thịnh, làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho ông Bình. Ông Bình đã trả cho Nguyễn Bá H số tiền 6.000.000 đồng/02 năm BCKT như đã thỏa thuận và gửi 01 bản báo cáo kiểm toán cho Ngân hàng Vietinbank - CN Thăng P để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Nguyễn Thanh B khẳng định: Không biết Nguyễn Bá H làm giả báo cáo kiểm toán; Không biết số liệu trên các báo cáo kiểm toán độc lập có sự điều chỉnh, thay đổi so với số liệu báo cáo tài chính của Công ty Trường Thịnh đã được kê khai thuế năm 2020 và không biết vì sao có sự thay đổi số liệu nêu trên. Công ty Trường Thịnh đã làm việc với Ngân hàng Vietinbank - CN Thăng P để thu hồi bản báo cáo kiểm toán do Nguyễn Bá H làm giả và tự nguyện giao nộp 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng Vietinbank - CN Thăng P xác nhận: Công ty Trường Thịnh đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay. Hiện tại, Công ty Trường Thịnh vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Vì vậy, Ngân hàng Vietinbank - CN Thăng P không có kiến nghị gì đối với hồ sơ vay vốn của Công ty Trường Thịnh.

6. Công ty TNHH ToKo Việt Nam - Địa chỉ: Xã Tân Q, huyện Vân Lâm, tỉnh H.

Công ty TNHH ToKo Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty Toko) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900217767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 02/4/2003; trụ sở Công ty tại: Xã Tân Q, huyện Vân Lâm, tỉnh H do ông Nguyễn Hùng A là Tổng giám đốc, bà Nguyễn Thị T Hằng là kế toán trưởng. Năm 2021, ông Nguyễn Hùng A giao cho bà Nguyễn Thị T Hằng liên hệ đơn vị kiểm toán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Qua người quen giới thiệu, bà Hằng đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Hằng gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Toko kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Toko, làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho bà Hằng. Bà Hằng đã trả cho Nguyễn Bá H số tiền

3.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi nhận được các báo cáo kiểm toán độc lập từ Huyền, bà Hằng không kiểm tra mà ký với vai trò kế toán, trình ông Nguyễn Hùng A ký với vai trò Tổng giám đốc, xác nhận số liệu trên bản báo cáo tài chính do Nguyễn Bá H lập sẵn, không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty Toko đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu báo cáo tài chính đã được Công ty Toko kê khai thuế và gửi 01 bản báo cáo kiểm toán cho Ngân hàng BIDV- Chi nhánh H để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Ông Nguyễn Hùng A và bà Nguyễn Thị T Hằng khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Bá H thay đổi số liệu báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty ToKo trước khi kiểm toán và không biết số liệu bị chỉnh sửa; không biết báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 do Nguyễn Bá H làm giả của chi nhánh VNASC. Công ty ToKo đã giao nộp Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ 01 bản báo cáo kiểm toán đã nhận từ Nguyễn Bá H để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng BIDV- Chi nhánh H xác nhận: Công ty ToKo đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty ToKo vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định.

7. Công ty TNHH Bao bì Thái Hà Hưng- Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Lộ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã T, Tỉnh H:

Công ty TNHH Bao bì Thái Hà Hưng (sau đây viết tắt là Công ty Thái Hà Hưng) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900184688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 20/02/2001; trụ sở Công ty tại: Tổ dân phố Nghĩa Lộ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã T, Tỉnh H do ông Lê Xuân K là Giám đốc, bà Tạ Thị Thúy là Kế toán trưởng. Trong các năm 2020, 2021, ông Lê Xuân K đã giao bà Tạ Thị Thúy liên hệ đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020. Qua người quen giới thiệu, bà Thúy đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu hiện Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp pháp hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Thúy đã chuyển số liệu kế toán (đã được Công ty Thái Hà Hưng kê khai thuế năm 2019, 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà đã tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Thái Hà Hưng, làm giả 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho bà Thúy. Bà Thúy đã trả cho Nguyễn Bá H số tiền 6.000.000 đồng/2 năm BCKT như đã thỏa thuận. Sau khi nhận các báo cáo kiểm toán độc lập từ Huyền, bà Thúy

không kiểm tra mà ký với vai trò kế toán, trình ông Lê Xuân K ký với vai trò Giám đốc, xác nhận số liệu trên bản báo cáo tài chính do Nguyễn Bá H lập sẵn, không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 của Công ty Thái Hà Hưng đã bị chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu báo cáo tài chính đã được Công ty Thái Hà Hưng kê khai thuế. Sau đó phô tô gửi cho Ngân hàng Vietinbank- CN H 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 để hoàn thiện thủ tục vay vốn. Hiện Công ty Thái Hà Hưng không còn lưu giữ bản báo cáo kiểm toán nào.

Ông Lê Xuân K và Bà Tạ Thị Thúy khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Bá H thay đổi số liệu báo cáo tài chính các năm 2019, 2020 của Công ty Thái Hà Hưng, không biết báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019, 2020 do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC.

Ngân hàng Vietinbank- CN H xác nhận: Công ty Thái Hà Hưng đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay. Hiện Công ty Thái Hà Hưng đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định.

8. Công ty CP thức ăn chăn nuôi Pháp Việt - Địa chỉ: An Lạc, Trung Trắc, Văn L, tỉnh H.

Công ty CP thức ăn chăn nuôi Pháp Việt (sau đây viết tắt là Công ty Pháp Việt) được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900243220 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 17/10/2005; trụ sở Công ty tại: An Lạc, Trung Trắc, Văn L, tỉnh H do bà Vũ Thanh Thủy là Chủ tịch HĐQT, bà H Thị Thoa là Kế toán trưởng. Năm 2020, bà Vũ Thanh Thủy đã giao nhiệm vụ cho bà H Thị Thoa liên hệ với đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Pháp Việt. Qua người quen giới thiệu, bà Thoa đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 4.000.000 đồng, bà Thoa đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Pháp Việt kê khai tại Cơ quan thuế năm 2019) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn Ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Pháp Việt, làm giả làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho bà Thoa. Bà Thoa đã trả cho Huyền số tiền 4.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Sau khi nhận các báo cáo kiểm toán từ Huyền, bà Thoa không kiểm tra số liệu và đã ký với vai trò kế toán trưởng, trình bà Vũ Thanh Thủy ký với vai trò Chủ tịch HĐQT xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Nguyễn Bá H lập sẵn mà không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán đã được

Huyền chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu kế toán của Công ty Pháp Việt kê khai thuế. Bà Thoa gửi cho Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Bắc H và Ngân hàng Agribank- Chi nhánh Thăng P 02 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019 để hoàn thiện thủ tục vay vốn.

Bà Vũ Thanh Thủy và bà H Thị Thoa khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Bá H thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC. Công ty Pháp Việt cam kết: Không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào mục đích nào khác và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Công ty Pháp Việt đã làm việc với Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Bắc H và ngân hàng Agribank- Chi nhánh Thăng P, thu hồi 02 báo cáo kiểm toán độc lập do Nguyễn Bá H làm giả nêu trên và giao nộp Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Bắc H và ngân hàng Agribank – Chi nhánh Thăng P xác nhận: Công ty Pháp Việt đang có quan hệ tín dụng vay vốn tại Ngân hàng, giá trị tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay và hiện Công ty Pháp Việt vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi định kỳ theo đúng quy định. Vì vậy, Ngân hàng Vietinbank và ngân hàng Agribank không có kiến nghị gì đối hồ sơ vay vốn của Công ty Pháp Việt.

9. Công ty TNHH Diệt mối và khử trùng H - Địa chỉ: Số 109 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, G, H.

Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H được TH lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102002682 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP. H cấp ngày 29/5/2001; Trụ sở Công ty tại: Số 109 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, G, H do ông Nguyễn Phạm T là Giám đốc, bà Nguyễn Thị Chang là Kế toán trưởng. Vào tháng 4/2021, ông Nguyễn Phạm T giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Chang liên hệ với đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Qua người quen giới thiệu, bà Chang đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng, bà Chang đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để đấu thầu. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H, làm giả 03 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho bà Chang. Bà Chang đã trả cho

Huyền số tiền 3.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Sau khi nhận được các báo cáo kiểm toán từ Huyền, bà Chang không kiểm tra số liệu và đã ký với vai trò kế toán trưởng, trình ông Nguyễn Phạm T ký với vai trò Giám đốc xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã được Nguyễn Bá H lập sẵn mà không biết số liệu trên báo cáo kiểm toán đã được Huyền chỉnh sửa, thay đổi so với số liệu kế toán của Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H kê khai thuế. Tuy nhiên, Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H chưa sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên vì chưa tham gia đấu thầu dự án nào.

Ông Nguyễn Phạm T và bà Nguyễn Thị Chang khẳng định: Không biết các báo cáo kiểm toán nêu trên do Nguyễn Bá H làm giả của Chi nhánh VNASC và cam kết: Công ty TNHH diệt mối và khử trùng H không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào bất kỳ giao dịch nào và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào các mục đích trái pháp luật. Đại diện Công ty giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 nêu trên cho Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ để phục vụ điều tra vụ án.

10. Công ty TNHH Châu Thủy- Địa chỉ: Xã Tân Q, huyện Văn Lâm, tỉnh H.

Công ty TNHH Châu Thủy TH lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900277526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp ngày 17/12/2007, trụ sở Công ty tại: Xã Tân Q, huyện Văn L, tỉnh H do ông Nguyễn Huy C là Giám đốc, bà Trần Thị Thu Trang là Kế toán. Năm 2021, ông Nguyễn Huy C đã giao nhiệm vụ cho bà Trần Thị Thu Trang liên hệ với đơn vị kiểm toán. Qua người quen giới thiệu, bà Trang đã liên hệ với Nguyễn Bá H và được Huyền giới thiệu đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, bà Trang đã gửi số liệu kế toán (đã được Công ty TNHH Châu Thủy kê khai tại Cơ quan thuế năm 2020) cho Huyền để thực hiện việc kiểm toán và nói rõ mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để vay vốn ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Châu Thủy, làm giả 04 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho bà Trang. Bà Trang đã trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên BCKT độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán của Công ty Châu Thủy kê khai thuế, ông Châu và bà Trang không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên và khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Bá H thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào bất kỳ giao dịch nào và tự

chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Đến nay Công ty Châu Thủy không còn lưu giữ các báo cáo kiểm toán nêu trên.

11. Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Khang Cát:

Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Khang Cát (Sau đây gọi tắt là Công ty Khang Cát) được TH lập và hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105185333 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp lần đầu ngày 11/3/2011; Trụ sở: số 16 ngõ 136 Trần Bình, phường M 2, Nam Từ L, H do ông Trần Trung T làm Giám đốc. Năm 2021, ông Trần Trung T đã liên hệ và được Nguyễn Bá H giới thiệu Huyền đang điều hành Chi nhánh VNASC, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán độc lập. Vì tin tưởng Chi nhánh VNASC có đủ chức năng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động kiểm toán nên sau khi thỏa thuận chi phí kiểm toán là 3.000.000 đồng/01 năm BCKT, ông Tuyền đã giao nhiệm vụ cho bộ phận kế toán gửi số liệu kế toán (đã được Công ty Khang Cát kê khai với cơ quan thuế năm 2020) cho Huyền và nói mục đích sử dụng báo cáo kiểm toán để hoàn thiện hồ sơ vay vốn ngân hàng. Sau khi nhận số liệu, Huyền không tiến hành kiểm toán mà tự ý soạn thảo BCKT, thay đổi số liệu kế toán của Công ty Khang Cát, làm giả 01 bản báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020 của Chi nhánh VNASC và chuyển cho ông Tuyền. Ông Tuyền đã trả cho Huyền số tiền 3.000.000 đồng theo thỏa thuận trước đó. Sau khi kiểm tra phát hiện số liệu trên BCKT độc lập bị thay đổi, khác với số liệu kế toán của Công ty Khang Cát kê khai thuế, ông Trần Trung T không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên và khẳng định: Không yêu cầu Nguyễn Bá H thay đổi số liệu trên báo cáo kiểm toán, không biết các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên bị làm giả và cam kết không sử dụng các báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên vào bất kỳ giao dịch nào và tự chịu trách nhiệm nếu sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Công ty Khang Cát đã tự giao nộp 01 bản báo cáo kiểm toán nêu trên cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác M tạm giữ được 98/1.082 báo cáo kiểm toán giả do Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H đã phát hành cho 63 đơn vị, còn lại 984 báo cáo kiểm toán giả Huyền và Hải đã phát hành cho 781 đơn vị chưa tiến hành điều tra, xác M được.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 96 ngày 10/6/2021, số 162 ngày 16/6/2021, số 40 và 41 đều cùng ngày 14/2/2022, số 87, 88 đều cùng ngày 15/5/2022 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành giám định chữ ký của người đại diện theo pháp luật và các Kiểm toán viên, hình con dấu của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á trên 98 báo cáo kiểm toán độc lập đã thu giữ. Tại các Bản kết luận giám định số 734 ngày 16/6/2021, số 761 ngày 17/6/2021, số 265 và 266 đều cùng ngày 16/2/2022, số

632, 633 đều cùng ngày 17/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ KIỂM TOÁN VNASC” trên 41 bản báo cáo kiểm toán độc lập so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ KIỂM TOÁN VNASC” do Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra;

- Các chữ ký của người đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị T - Giám đốc và bà Trần Thị M, ông Dương Việt C - Kiểm toán viên trên 71 báo cáo kiểm toán độc lập do Chi nhánh VNASC phát hành không phải chữ ký của bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị M, ông Dương Việt C;

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CHÂU Á” trên 27 bản báo cáo kiểm toán độc lập so với Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CHÂU Á” do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á cung cấp không phải do cùng một con dấu đóng ra;

- Các chữ ký của người đại diện pháp luật là ông H - Tổng Giám đốc, bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N - Phó Tổng giám đốc và bà Đỗ Thị Phương H, bà Nguyễn Thị T và ông Tạ M - Kiểm toán viên trên bà Trần Thị M, ông Dương Việt C - Kiểm toán viên trên 27 báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty Châu Á phát hành không phải chữ ký của ông H, bà Nguyễn Thị Kim A, ông Nguyễn Ngọc N, bà Đỗ Thị Phương H, bà Nguyễn Thị T và ông Tạ M.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Bá H, Vũ Hồng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ Truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s, r, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s, r, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hồng H 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

* Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả 2 bị cáo, cụ thể:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 20 đến 30 triệu đồng

+ Phạt bị cáo Vũ Hồng H từ 10 đến 20 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Số tiền 1.992.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Bá H. Bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này tại Cơ quan điều tra và Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Huyền 01 ô tô nhãn hiệu Vinfast BKS: 30G-587.49 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 369.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo Vũ Hồng H. Bị cáo Hải đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này tại Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 dấu tròn của Chi nhánh VNASC (dấu do Huyện tự khắc);

01 dấu tròn của Công ty Châu Á (dấu không còn giá trị sử dụng);

01 dấu chữ ký của Kiểm toán viên Trần Thị M (dấu do Huyền tự đặt làm)

* Về xử lý tài sản đã thu giữ:

- Do 63 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua các cá nhân trung gian và trực tiếp liên hệ để thuê Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á kiểm toán báo cáo tài chính không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền đã thanh toán cho 40 đối tượng trung gian để thuê Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H làm các báo cáo kiểm toán nên đề nghị sung vào ngân sách nước số tiền 883.500.000 đồng mà 40 đối tượng trung gian có được thông qua việc làm môi giới giữa các đơn vị, doanh nghiệp với các bị cáo Huyền và Hải mà các đối tượng này đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Cụ thể: Sung quỹ nhà nước:

1. Số tiền 46.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy TH

2. Số tiền 22.500.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc T

3. Số tiền 27.000.000 đồng của chị Lê Thị Hồng T
4. Số tiền 18.500.000 đồng của anh Nguyễn L
5. Số tiền 6.000.000 đồng của anh Trần Mạnh Đ
6. Số tiền 92.500.000 đồng của anh Trịnh Hữu L
7. Số tiền 13.000.000 đồng của anh Lưu Duy P
8. Số tiền 40.000.000 đồng của anh Phạm Công M
9. Số tiền 22.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh C
10. Số tiền 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn P
11. Số tiền 65.000.000 đồng của chị Trần Thị G
12. Số tiền 20.000.000 đồng của anh Bùi Hữu T
13. Số tiền 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân H
14. Số tiền 17.500.000 đồng của anh Lê Quang N
15. Số tiền 31.000.000 đồng của anh Phạm Quốc V
16. Số tiền 33.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng H
17. Số tiền 32.000.000 đồng của anh Nguyễn Dũng H
18. Số tiền 15.000.000 đồng của anh Lê Đ
19. Số tiền 9.000.000 đồng của anh Ngô Bá D
20. Số tiền 7.000.000 đồng của anh Bùi Cảnh H
21. Số tiền 20.000.000 đồng của anh Lê Đình L
22. Số tiền 14.000.000 đồng của anh Trần An P
23. Số tiền 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Tuấn TH
24. Số tiền 12.000.000 đồng của anh Nguyễn TR
25. Số tiền 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc M
26. Số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Văn M
27. Số tiền 26.000.000 đồng của anh Đặng Anh M
28. Số tiền 12.000.000 đồng của chị Vũ Thị T
29. Số tiền 19.000.000 đồng của chị Lê Thị Thúy N
30. Số tiền 5.000.000 đồng của chị Phạm Thị Kim A
31. Số tiền 12.000.000 đồng của anh Đào Đ
32. Số tiền 17.500.000 đồng của anh Nguyễn Đ
33. Số tiền 3.000.000 đồng của anh Đào D
34. Số tiền 50.000.000 đồng của anh Lê Đăng Q
35. Số tiền 19.000.000 đồng của chị **Trương Thị M**
36. Số tiền 27.000.000 đồng của anh H
37. Số tiền 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân L
38. Số tiền 24.000.000 đồng của chị Kiều Thị Thiều H
39. Số tiền 15.000.000 đồng của chị NguyễnThị Kim Anh

40. Số tiền 21.000.000 đồng của anh Trịnh Quang H
- Truy thu số tiền 6.989.000 đồng của Nguyễn Xuân T để sung ngân sách nhà nước.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc 02 bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo không có tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Từ năm 2019 đến tháng 6/2021, bị cáo Nguyễn Bá H đã thực hiện hành vi giả chữ ký của bà Nguyễn Thị T - Giám đốc và ông Dương Việt C- Kiểm toán viên và tự thuê khắc con dấu tròn của Chi nhánh VNASC khi không được sự đồng ý của Công ty VNASC, tự đặt làm 01 dấu chữ ký của bà Trần Thị M- Kiểm toán viên để làm giả 868 báo cáo kiểm toán độc lập của Chi nhánh VNASC và thông đồng với Vũ Hồng H làm giả 118 báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Châu Á để bán cho 761 đơn vị, doanh nghiệp thu lợi bất chính số tiền là: 1.992.000.000 đồng.

Từ năm 2019 đến tháng 6/2021, bị can Vũ Hồng H đã có hành vi giả chữ ký của ông H- Tổng giám đốc, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Kim A- Phó Tổng Giám đốc, của bà Đỗ Thị Phương H, ông Tạ M - Kiểm toán viên và tự ý sử dụng con dấu không còn giá trị sử dụng của Công ty Châu Á để làm giả 214 báo cáo kiểm toán của Công ty Châu Á (trong đó Vũ Hồng H tự mình làm giả 96 báo cáo kiểm toán và cùng Nguyễn Bá H làm giả 118 báo cáo kiểm toán) để bán cho 170 đơn vị doanh nghiệp, thu lợi bất chính số tiền 369.000.000 đồng. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Tố Trinh - Giám đốc Công ty VNASC; bà Nguyễn Thị T - Giám đốc, bà Trần Thị M, ông Dương Việt C - Kiểm toán viên Chi nhánh VNASC; ông Nguyễn Ngọc N - Phó Tổng Giám đốc, bà Đỗ Thị Phương H, bà Nguyễn Thị T, ông Tạ M - Kiểm toán viên Công ty Châu Á - là những người có trách nhiệm trong

việc thực hiện hoạt động kiểm toán và quản lý, phát hành báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á, tuy nhiên họ đều không biết việc Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H đã tự soạn thảo báo cáo kiểm toán độc lập, tự ký giả chữ ký của người đại diện theo pháp luật và kiểm toán, dùng con dấu giả để làm làm giả các báo cáo kiểm toán độc lập, bán cho các đơn vị doanh nghiệp để thu lời bất chính và không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm trong vụ án xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 46 cá nhân trung gian là những người đã giới thiệu và chuyển thông tin báo cáo tài chính của 829 đơn vị, doanh nghiệp cho Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H để làm 1059 báo cáo kiểm toán độc lập giả, tuy nhiên các cá nhân này không biết giữa Nguyễn Bá H, Vũ Hồng H và các đơn vị có nhu cầu kiểm toán báo cáo tài chính liên hệ trao đổi nội dung gì, tiến hành việc kiểm toán như thế nào và không biết, không tham gia vào quá trình Huyền và Hải làm giả báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án đối với các đơn vị và các Công ty này là đúng pháp luật.

Đối với 63 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua các cá nhân trung gian và trực tiếp liên hệ để thuê Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á kiểm toán báo cáo tài chính mà Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M, kết quả xác M xác định: Các doanh nghiệp này đều không biết, không tham gia vào quá trình Huyền và Hải làm giả báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC và của Công ty Châu Á. Mặc dù số liệu báo cáo tài chính của một số đơn vị, doanh nghiệp đã được Nguyễn Bá H, Vũ Hồng H tự ý điều chỉnh khi lập báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính nhưng đại diện các đơn vị, doanh nghiệp vì tin tưởng Huyền và Hải nên đã không kiểm tra và vẫn sử dụng vào các mục đích như: Báo cáo nội bộ về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị; hoàn thiện thủ tục vay vốn tại các Ngân hàng thương mại... tuy nhiên việc sử dụng báo cáo kiểm toán này của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên không gây hậu quả, thiệt hại cho Nhà nước hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm của các đơn vị, doanh nghiệp này trong vụ án xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 781 đơn vị doanh nghiệp đã thông qua 46 cá nhân để thuê Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H làm 984 báo cáo kiểm toán của Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á nhưng Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác M được trong thời hạn điều tra do số lượng đơn vị, doanh nghiệp cần xác M trong vụ án là rất lớn, có trụ sở ở nhiều tỉnh, TH khác nhau trên cả nước, Cơ quan điều tra có quan điểm sẽ tiếp tục xác M làm rõ trách nhiệm, mức độ vi phạm (nếu có) của các đơn vị, doanh nghiệp nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với 847 đơn vị doanh nghiệp có tên trong danh sách của Nguyễn Bá H và 05 cá nhân trung gian đã liên hệ với Vũ Hồng H để cung cấp tên của 92 đơn vị doanh nghiệp theo danh sách của Vũ Hồng H mà Huyền và Hải khai chưa phát sinh việc chuyển và nhận thông tin để làm báo cáo kiểm toán độc lập giả, do không có bất kỳ thông tin nào khác trên bảng kê của Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác M đối với các cá nhân và các đơn vị, doanh nghiệp này.

[2] Xét tính chất vụ án, Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan kiểm toán độc lập, ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của cơ quan và doanh nghiệp; do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Bá H là người tự thuê khắc con dấu tròn của Chi nhánh VNASC, tự đặt làm 01 dấu chữ ký của bà Trần Thị M - Kiểm toán viên để làm giả 868 báo cáo kiểm toán độc lập và thu lời bất chính số tiền 1.992.000.000 đồng, Vũ Hồng H tự mình làm giả 96 báo cáo kiểm toán và cùng Nguyễn Bá H làm giả 118 báo cáo kiểm toán để bán cho 170 đơn vị doanh nghiệp, thu lời bất chính số tiền 369.000.000 đồng nên bị cáo Huyền có vai trò chính, bị cáo Hải có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do vậy cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Xong khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra đã TH khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội khác; sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả và nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính; cả hai bị cáo còn tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; các bị cáo đều có ông bà nội, ngoại, và bố đẻ của các bị cáo đều là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân, Huy chương; cả hai bị cáo tích cực ủng hộ cho Làng trẻ em Birla Hà; Do vậy cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TH khẩn khai báo ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; người phạm tội tự thú; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo quy định tại điểm s, điểm b, điểm r, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo hưởng mức án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy các bị cáo có tài nên cần phạt bổ sung bằng tiền theo tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 dấu tròn của Chi nhánh VNASC (dấu do Huyền tự khắc); 01 dấu tròn của Công ty Châu Á (dấu không còn giá trị sử dụng); 01 dấu chữ ký của Kiểm toán viên Trần Thị M (dấu do Huyền tự đặt làm). Đây là các công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.992.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Bá H. Quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này nên cần được xác nhận trong bản án.

Đối với số tiền 369.200.000 đồng bị cáo Vũ Hồng H đã nộp trước khi xét xử, trong đó có 369.000.000đ là tiền thu lời bất chính của bị cáo Vũ Hồng H, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 200.000đ không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Do 63 đơn vị, doanh nghiệp đã thông qua các cá nhân trung gian và trực tiếp liên hệ để thuê Chi nhánh VNASC và Công ty Châu Á kiểm toán báo cáo tài chính không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền đã thanh toán cho 40 đối tượng trung gian để thuê Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H làm các báo cáo kiểm toán nên đề nghị sung vào ngân sách nước số tiền 883.500.000 đồng mà 40 đối tượng trung gian có được thông qua việc làm môi giới giữa các đơn vị, doanh nghiệp với các bị cáo Huyền và Hải mà các đối tượng này đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Xuân T hưởng lợi số tiền 6.989.000đ, Thúy chưa nộp lại nên cần thu hồi của Thúy số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast BKS: 30G-587.49 cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Huyền không liên quan đến phạm tội vì vậy trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

[8] Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát

viên đánh giá đúng. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ các điểm a, điểm c khoản 3 Điều 341; điểm b, điểm s, điểm r, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Bá H cho Ủy ban nhân phường C 1, quận B, Tp H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 3 Điều 341; điểm b, điểm s, điểm r, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Hồng H cho Ủy ban nhân phường V, quận Đ, Tp H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung Nguyễn Bá H 30 (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước

Phạt bổ sung Vũ Hồng H 15 (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu tròn của Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VNASC; 01 dấu tròn của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á; 01 dấu chữ ký.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá H 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số loại: LUX SA 2.0, màu đen, biển kiểm soát: 30G-587.49 đã qua sử dụng. Bên ngoài được dán 06 tờ niêm phong tại các vị trí: 04 cánh cửa, nắp capo trước và nắp sau. Mỗi tờ niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của Phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và chữ ký của Đỗ Ngọc Anh, H Phương Yến; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 750115; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4384642 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 15/7/2022).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Bá H số tiền 1.992.000.000đ (Một tỷ một trăm chín mươi hai triệu đồng). Xác nhận bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này, cụ thể tại Cơ quan điều tra số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng) theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/02/2022 do cơ quan điều tra lập lưu trong hồ sơ vụ án; nộp tại Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu tiền số 0000257 ngày 13/9/2022 số tiền 680.200.000đ (Sáu trăm tám mươi triệu hai trăm nghìn đồng); biên lai thu tiền số 0000263 ngày 19/9/2022 số tiền 991.800.000đ (Chín trăm chín mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Hồng H số tiền 369.000.000đ (Ba trăm sáu mươi chín triệu đồng). Xác nhận bị cáo Hải đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này tại Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu tiền số 0000198 ngày 30/8/2022 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); biên lai thu tiền số 0000256 ngày 13/9/2022 số tiền 339.200.000đ (Ba trăm ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng). Trả lại cho Vũ Hồng H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 883.500.000 đồng, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Cụ thể:

1. Số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) của anh Nguyễn Duy TH
2. Số tiền 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Ngọc T
3. Số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) của chị Lê Thị Hồng T
4. Số tiền 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn

L

5. Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của anh Trần Mạnh Đ
6. Số tiền 92.500.000đ (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh
Trịnh Hữu L
7. Số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) của anh Lưu Duy P
8. Số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của anh Phạm Công M
9. Số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) của anh Nguyễn Mạnh C
10. Số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của anh Nguyễn Văn P
11. Số tiền 65.000.000đ (Sau mươi lăm triệu đồng) của chị Trần Thị G
12. Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) của anh Bùi Hữu T
13. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Nguyễn Xuân H
14. Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Lê
Quang N
15. Số tiền 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng) của anh Phạm Quốc V
16. Số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) của anh Nguyễn Hồng H
17. Số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) của anh Nguyễn Dũng H
18. Số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của anh Lê Đ
19. Số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của anh Ngô Bá D
20. Số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của anh Bùi Cảnh H
21. Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) của anh Lê Đình L
22. Số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) của anh Trần An P
23. Số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) của anh Nguyễn Tuấn TH
24. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Nguyễn TR
25. Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của anh Nguyễn Ngọc M
26. Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của anh Trần Văn M
27. Số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) của anh Đặng Anh M
28. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của chị Vũ Thị T
29. Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) của chị Lê Thị Thúy N
30. Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của chị Phạm Thị Kim A
31. Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Đào Đ
32. Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của anh
Nguyễn Đ
33. Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của anh Đào D
34. Số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của anh Lê Đăng Q
35. Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) của chị **Trương Thị M**
36. Số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) của anh H
37. Số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của anh Nguyễn Xuân L
38. Số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) của chị Kiều Thị Thiều H

39. Số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của chị NguyễnThị Kim Anh

40. Số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) của anh Trịnh Quang H

Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền 1.203.500.000đ (Một tỷ hai trăm L ba triệu năm trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.09044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại Ngân hàng công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ vào tài khoản số 3949.0.1054969.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

+ Truy thu số tiền 6.989.000đ (Sáu triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) của Nguyễn Xuân T để sung quỹ nhà nước.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Vũ Hồng H 01 Laptop nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/12/2021 có lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H và Vũ Hồng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án Cấp cao tại H xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại H;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- THA Hình sự
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn